

NÔNG-CÔ MÍN-ĐÀM

Mardi 20 Avril 1915.

Société Industrielle de Cochinchine

(Nam-kỳ Công-nghệ-Hội)

Ở ĐƯỜNG CHASSELOUP-LAUBAT MÔN BÀI SỐ 13. - SAIGON

Phòng việc tại đường L'ENTREPOT môn bài số 4. - PARIS

Thay mặt cho Hãng làm vỏ xe hiệu MICHELIN

HÀNG NÀY CHẾ TẠO XE-KÉO

Thượng hạng, nhẹ nhàn, cả thày làm bằng ALUMINIUM

Xe-kéo bằng thép hồng công vòng

CÓ ĐEM KIEU ĐÉN TỌA CẦU CHỪNG

Tại hàng này có bán đủ đồ phụ tùng xe-kéo

XE MÁY HIỆU ROCHET VÀ ALBERT

ĐỒ PHỤ TÙNG VÀ ĐỒ TỬ MÓN

Bán sỉ - Bán lẻ - Bán 10

Saigon. - Imp. S. MONTÉGOUT.

Le Directeur Gérant: L. HELOURY

F. Pon S. MONTÉGOUT

13^e Année N^o 44 0 \$ 15

Mardi 27 Avril 1915.

NÔNG-CÔ MÍN-ĐÀM

ĐƯỜNG PELLERIN, SỐ 140, SAIGON

農 賈 茗 談

CAUSERIES SUR L'AGRICULTURE ET LE COMMERCE

ORGANE DES INTERETS FRANCO-ANNAIMITES

MỖI TUẦN LÈ RA NGÀY THỨ BA

GIÁ BÁN NHƯT TRÌNH

Trọn một năm.....	5 \$ 00
Sáu tháng.....	3 00
Mỗi một số.....	0 15

Chủ nhơn: CANAVAGGIO
Tổng-Lý: L. HELOURY
» NGUYỄN-KIM BÌNH

ANNONCES

ANNONCES LÉGALES

On traite à forfait. - Tarif très réduit
Về việc rao huân bản xin gửi thư
thương nghị, giá rẽ lắm.

MỤC LỤC

- 1^o Đạo ngô ác thị ngô sư.
- 2^o Canh nông chương pháp.
- 3^o Âu-châu bình cách.
- 4^o Sa-tràng diễn thuyết.
- 5^o Nhựt-Tào lưỡng-quốc.
- 6^o Thuộc địa Langsa (bảo-tổ).
- 7^o Nam-kỳ thời sự.
- 8^o Tin mùa màng.
- 9^o Công văn lược lục.
- 10^o Lợi bất tri thù.



- 11^o Thi tập.
- 12^o Văn-chương-khoa.
- 13^o Thích đạo chánh luận.
- 14^o Đồ kiến động tinh.
- 15^o Âm chắc.
- 16^o Tích khuyến miếu hữu nghĩa.
- 17^o Nhơn tình thế sự.
- 18^o Tử phùng tri kỷ.
- 19^o Hàm huyết phụng đạo nhơn.
- 20^o Hà-hương phong nguyệt truyện.

Cấm nhứt rút các bài trong báo mà đem chỗ khác hoặc in ra làm nguyên bản.

Có bán lẻ tại tiệm: Nhơn-Lợi, 301 quai Mytho Bình-Tây, tiệm may
Lê-quê-Hương, 104 Boulevard Bonnard, tiệm Lục-tỉnh khách-sang, tiệm Nam-hồng-Phát và tiệm sách
J. Viêt Saigon. Lục-tỉnh nơi nhà chữ vị Thông-tin. Bentre: tiệm sách quan một Nho.

SAIGON. - IMP. MODERNE S. MONTÉGOUT.

VẢI ĐEN VÀ VẢI TAM-CÔNG

HIỆU

VẠN-HÒA

CỬA TIỆM HIỆU

VAN-XUÂN-LONG

Chợ-lớn, đường Huế-Viên, số 10.

BẠCH

cũng chớ quên khách rở!

Từ năm 1897 tại tiệm tôi có nhuộm vải đen và vải tam-công, dùng thứ vải tốt mà nhuộm cho nên màu nó tối tươi, dầu mưa nắng cũng chẳng phai dạn, giặt thề nào cũng không trở. Sản với các thứ vải bán nơi tiệm khác thì nó tốt hơn xa lắm. Chớ quên khách trong Lục-tỉnh đều rõ biết.

Nay tôi lại ráng công làm cho hơn khi trước và lại bán giá rẻ hơn.

Tôi muốn cho hiệu tiệm tôi rạng danh, chẳng phải là lo cần lợi mà thôi.

Xin các quới khách chiểu có mua thử mà dùng thì mới rõ biết là sự thật.

Cũng có kẻ giả mạo hiệu vải của tôi nên tôi phải làm giấy riêng mà để trong vải này có hình con cá « kim ngư » màu xanh và lại có hình của tôi ăn hành, dặng chớ quên khách xem tương mà khỏi lầm sự giả mạo.

VAN-XUÂN-LONG, klnh.

內隆春萬



記為魚金

啟者本號精染烏布及三缸布等久
洗不變與市上所染者不同
近來奸商混假日熾特加金魚標為
記近來奸商混假日熾特加金魚標為
誤馬諸君光顧請認內外標庶不致

NAM-NGHIA-LOI

PHÒNG NGŨ VÀ TIỆM CÚP TÓC

Đường d'Adran môn bài 98

SAIGON

Kính cũng chớ quên vị trong Lục-châu đặng rỏ. Nay tôi có làm cây tại Xuân-lộc, nào là cột cắt nhà, be, súc đủ thứ, bằng cây điều mộc, (sao, gỗ, càm-lai, càm-xa)

Xin chớ quên vị có cần dùng mấy thứ kể trên đây, viết thư cho tôi mà thương nghị, tôi lấy làm vui mừng mà trả lời, định giá nhẹ mà cây lại tinh hảo.

HUYNH-VĂN-NHUNG.

TIỆM KHẮC CON DẤU

Kính trình cũng chớ quên vị: Tôi có lập tiệm CON DẤU bằng đồng cùng các loại kim-khí khác. Chớ quên vị ai muốn dùng kiểu nào, tôi sẽ làm cho vừa ý.

Graveurs Artistiques et Commerciales

TANG-VĂN-PHA

GRAVEUR

SAIGON, Rue d'Espagne N° 51. SAIGON

TIỆM MAY

và bán hàng tàu

Kính mời Chớ-quên-có trong Thành-phố cùng các đấng hảo tâm Quý-khách Lục-châu chớ quên vị muốn dùng may xiêm áo cách kiểu thế nào, hay là mua xuyên lãnh hàng tàu, xin niệm tình đến giúp nhau lấy thảo.

Tiệm tôi có thợ Huế, cắt, may đủ cách kiểu đương thời dùng; tiền công may và giá hàng giẻ đều nhẹ. - Còn sự khéo vụng tôi chẳng dám khoe khoan quá lễ, xin đến may một lần thì rõ việc khéo không. Lời vô lễ tạm mời, xin Quý-có niệm tình, đến giúp nhau cho nên cuộc.

M^{me} NGUYỄN-HỮU-SANH

118, quai Arroyo-Chinois gần ga xe lửa (Cầu-Ông-Liêu) SAIGON.

TIỆM THUỐC TÂY

HIỆU

Pharmacie Normale

Chủ tiệm là ông H. de MARI và ông F. LAURENS kế nghiệp cho ông MOLINIER (hiệu cũ là tiệm F. BÉRENGUIER).

Tại bốn tiệm có bán đủ thứ thuốc hoàn, viên, tán, rượu nước cũng là bá thảo, máy châm chít, đồ phụ tùng theo y-nghệ, nước suối kim thạch, đồ bó gít.

Bốn tiệm có trữ sẵn các thứ thuốc chuyên môn langsa và ngoại quốc.

Tiệm PHARMACIE NORMALE thiết là to trọng hơn các tiệm cả Đông-dương, từ thuở nay, danh bất hư truyền tại Nam-kỳ có thân chủ ở khắp Trung-kỳ, Cao-mên và Lào.

Tiệm PHARMACIE NORMALE ở đường Catinat môn bài số 89, có một tiệm nhánh tại Chợ-lớn.

Tiệm PHARMACIE NORMALE vẫn có một mình được vận bán thuốc to langsa có hơn 100 tiệm rải rác tại Chánh-quốc chọn cho vào vận ấy.

Tiệm PHARMACIE NORMALE chịu thuốc cho sở Châu-thành Sài-gòn, Chợ-lớn, sở Thương-chánh và các tỉnh to Lục-châu cùng các hội Phước-thiện trong Nam-kỳ.

Tiệm PHARMACIE NORMALE bán ra nhiều lắm, nên có thuốc mới chờ qua luôn luôn.

Tiệm PHARMACIE NORMALE là tiệm có sắm đủ đồ, cuộc tiệc chụp hình, và một mình chịu đồ ấy cho Nhà-nước.

Tiệm PHARMACIE NORMALE có sắm người để lo việc gửi thuốc trong các tỉnh rất tuyệt, làm việc kỹ càng nhậm lạ.

Quán nhật trình Nông-Cổ-Mín-Đam, đường Pellerin, 140,

SAIGON (Thượng-lầu)

VÔ RA THÔNG THẢ

VỎ-XE HIỆU R. GUÉRY

Làm tại Saigon và dùng cao-su (Caoutchouc) NAM-KY

Vỏ xe máy (Tringles).....	3 \$00
Vỏ xe máy (Talons).....	3 40 -
Ruột xe-máy.....	2 20
Vỏ xe kéo.....	8 00
Ruột xe kéo.....	3 50

Hàng ở tại đường Philippini. — Môn bài số 17 SAIGON

Ai ở Lục-châu gởi thơ mua món chi bôn-hiệu sẽ gởi theo nhà thơ đem tiền đến đó lãnh đồ.
Ai muốn xin sách để giá cả mỗi món thì bôn-hiệu sẽ gởi cho lập tức.

La maison expédie partout en colis postaux contre remboursement. Mais les clients sont priés de joindre une certaine somme à la commande. Demander le catalogue qui sera expédié gratuitement.

THUỐC RỜI VÀ THUỐC ĐIỀU

Hiệu "Marina" MÉLIA

Thuốc rời đựng trong gói bia sanh có bao một miếng giấy trắng, trên miếng giấy ấy có đề hiệu người làm thuốc bằng chữ đen và chữ « MÉLIA » bằng màu đỏ.

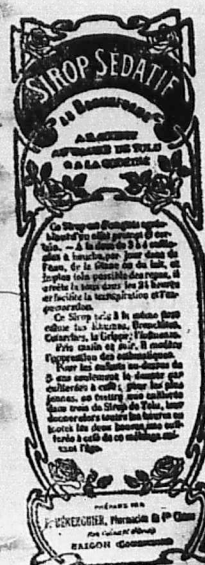
Thuốc điều bán từ gói, BAO BĂNG GIẤY DÀY, đựng 20 điều, đầu có THOA KEO ở ngoài lại có bao một tấm giấy mỏng đỏ, dặng cho khỏi ướt thuốc, trong tấm giấy đỏ, lại có một tấm hình rất tốt và một con « cò » nữa.

Thuốc Mélia này thật ngon, chẳng có thuốc nào bằng, bởi vậy cho nên, thiên hạ ai cũng đều ưa dùng thuốc Mélia đó lắm.

Đầu đầu cũng có bán cho tới trong mấy tiệm nhỏ nhỏ trong làng cũng có bán nữa.

Seuls Importateurs pour l'Indochine
UNION COMMERCIALE INDOCHINOISE

SAIGON. — 34, BOULEVARD CHARNER, 34. — SAIGON



Sirop Sédatif BERENGUIER au Bromoforme

TRỪ BỆNH HO THƯỜNG, HO LAO, HO TÒN HO HƯ PHỒI, THÙNG

Thuốc nước đường này mùi dịu dần, chữa bệnh chóng vánh chắc chắn. Dùng ba bốn muỗng lớn một ngày, uống riêng một mình nó hay là uống chung với nước trà hay là sữa nấu cho nóng. Uống như vậy thì hết bệnh ho lao, ho tòn, ho sớm mai và chiều thì bớt bị ngọt hơi. Con nít trên năm tuổi mà thôi uống một ngày một muỗng nhỏ, còn con nít nhỏ hơn, pha một muỗng nhỏ thuốc này vào ba muỗng nước cho nó uống một giờ hay là vài giờ một muỗng có pha nước như vậy.

Một ve : 1 \$ 20.

Trừ tại tiệm thuốc PHARMACIE NORMALE Ông H. de MARI và F. LAURENS nổi nghiệp cho ông MOLINIER tại Sài-gòn-Chợ-lớn.



Le Laxatif
dont l'effet est
le plus rapide et
le plus sûr c'est les
Grains Celler

Souverains contre la constipation opiniâtre et ses fâcheuses conséquences :
Hémorroïdes, Humeurs, Névralgies, Gastrites, Congestions, etc.
La Boîte : 1 fr. 50
Demandez réhabilitations gratis dans toutes les Grandes Pharmacies Françaises
DÉPOT GÉNÉRAL : Pharmacie BAILLY, à Tarbes
GROS : Simon et Merveau, 21, rue Michel-le-Comte et Société de Droguerie, 6, rue de Thorigny Paris

THUỐC TRỊ BÓN

Chứng này tuy là khi mới phát, coi lấy lắt, mà nếu không lo trị thì sau nó biến sanh ra nhiều bệnh : Nhức đầu, chóng mặt, không biết đói, ăn không tiêu, miệng hơi hám. Làm cho huyết hư, tũ thường sanh ra ghê chốc khó chịu. Cũng có khi sanh bệnh nặng hơn nữa, như hư trường, đau gân, kiết. Chứng này có thuốc HOÀN GRAINS CELLER trị nơi hay. Thứ thuốc này bảo chế bằng những thứ cây thân kiện, ai uống cũng được. Uống vô thì không có phá và không sanh chứng đau bụng, uống lâu chứng nào, càng tốt chừng ấy.

Cách dùng : Tối chừng đi ngủ, uống 1 hoàn, như không phỉ thì uống 2 hoàn, uống như vậy chừng 5, 6 bữa, rồi ngưng 5, 6 bữa sẽ nóng lại. Như có thiệt khà, uống nữa hay là thôi cũng dặng. Con nít dưới 4 tuổi uống nửa hoàn, từ 10 tuổi sắp lên uống 1 hoàn.

Thuốc này giá một hộp 40 hoàn là 0 \$ 70. Có một mùa ược thuốc Pharmacie Normale, ở Sài-gòn, đường Catinat và Chợ-lớn đường Marins có bán mà thôi.

BIJOUTERIE PARISIENNE

Nhà bán đồ nữ trang hiệu con Rồng Vàng
 ở ĐƯỜNG CATINAT MÔN BÀI 130-132 NGANG NHÀ IN L'UNION
 (Xuất nhập bất cấm)

Tôi đi thường buôn bán đồ nữ trang cho các cô đơn bà Annam ở Saigon và Lục-đỉnh, nên chúng tôi mới biết ý các cô hay dùng món chi.

Nay tôi có đặt làm tại nhà hàng ở Paris những đồ nữ trang nhiều kiểu lạ và rất xinh tốt lắm cho các cô dùng, nay xin các cô đến nhà tôi mà xem chơi. Những là bông nhận hột thủy xoàng, cà rá, giầy chiến đeo cổ, médailles và médaillons nhiều kiểu lạ và hột thủy xoàng nước trắng lịch sự vô cùng của tôi làm riêng cho mấy cô. Nên tôi có lòng cho các cô hay rằng tôi cũng làm ra đồ nữ trang nhiều kiểu rất tốt lạ cho các cô đơn bà Annam.

Vậy tôi trông cậy cho các cô đến viếng tiệm tôi một lần thì tôi sẽ tiếp rước các cô từ tế.

I. GIUNTOLI.

La Mutuelle d'Extrême-Orient

HỘI TU CẤP PHƯƠNG VIÊN-ĐÔNG

Góp đến 477 đồng bạc trong 159 tháng, đến hết năm thứ mười sáu thì được lãnh từ năm trăm cho đến một ngàn đồng bạc.

Từ năm thứ nhất đến năm thứ mười sáu, mỗi năm xỏ số mười hai kỳ, lúc xỏ số thì hết thầy mọi người ai cũng được coi.

Người nào bằng lòng đóng trọn một phần phải góp mỗi tháng 3\$00, đóng nửa phần phải góp mỗi tháng 1\$50, đóng một phần-tư thì phải góp mỗi tháng 0\$75.

AI bằng lòng đóng luôn trọn một lần thì phải góp 400\$ mà thôi, nhưng đóng như vậy lúc xỏ số, người nào góp một phần thì được lãnh trọn một phần, người nào góp nửa phần, thì được lấy nửa phần, người nào góp một phần-tư thì được lấy một phần-tư mà thôi.

Một năm có mười hai kỳ xỏ số

Mỗi tháng, đến ngày 15 tây thì xỏ số một lần

CHỨC DỊCH COI VIỆC HỘI

MM. H. SESTIER, Cựu Khám-sứ, làm chủ hội.
 H. DEBEAUX, Tòa chủ hội-đồng Thương-mại tại Hà-nội.
 PORCHET, Tòa chủ hội-đồng Thương-mại tại Hải-phong.
 RAJ LISTE, Lãnh Trưởng.

MM. CHATAIGNEAU, Thanh tra việc tính toán ở Tòa Án Đông-Đương.
 A. DEBEAUX, Tây Thương.
 PHAM-MYNI-XUNG, Tư-tái, Bắc-kỳ Nghi-viện.

Bản hội ở tại đường Paul Blanchy, môn Bài 109, SAIGON.

TÂN ĐỚI THỜI BÁO

JOURNAL DES JEUNES GÉNÉRATIONS

ĐẠO NGÔ ÁC

THỊ NGÔ SƯ

Trong số 42 ngày 13 tháng tư tây, bài « ĐẠO NGÔ ÁC GIÀ » có lời bằng trách của một ông chi chi đó. Trong thơ người có dạy rằng: « Xin ông có nghị tình, báo chương chuyên sau, ông ăn hành lời rao, tôi sẽ ra mặt chớ sợ e mich lòng nên không dám xưng tên. »

Bởi lời ông nói, chỉ rõ tánh ông là người thuần hậu, nên tôi lật đặt ăn hành trọn thơ của ông theo như lời; từ ấy những nay có dư nửa tháng, tôi câu thấy ra mặt chẳng khác nào kẻ khát cảm gạo, hơn sao thấy vợi phụ lời nguyện, làm cho tôi sớm tôi hằng oai vọng. Hay là thấy trách lẽ câu chưa-đủ chẳng? Tôi vẫn biết câu hiển chẳng phải câu như vậy; nếu không dám sánh với bực đề vương như Lưu-huyền-Đức câu Ngọa-Long, Châu-văn-Vương câu Khương-Thượng thì cũng phải trọn lẽ trò câu thấy, có lẽ đầu làm như thế, nhưng bởi có lời thấy dạy, nên tôi mới dám vô lễ, lại thêm thơ của thầy không chỉ rõ thấy hà danh hà tánh, cư hà thị hà thành, có ấy nên văn kỳ thỉnh, nan tri kỳ hình khó bề tám mách.

Hay là ông thầy cáo bạch của tôi giao quyền chánh bút cho ông Nguyễn-kim-Đình, ông sợ ông Đình nên không ra chẳng? Xin chớ ngại tuy tôi không cảm quyền bút chánh nữa, là bởi gánh nặng hoàng vai, chớ giờ nào thấy muốn gặp mặt trò cùng là có lời chi dạy bảo, kêu một tiếng thì tự nhiên có đồ đệ ửng hầu.

Lời tiếp này đây thề cho lẽ câu thấy, xin thầy rộng lòng nhậm lấy.

LÊ-HOÀNN-MUU.

Bái.

CAUSERIE SUR L'ABRICUTURE

Canh Nông Chưởng pháp

KHOẢN THỨ 13

(Tiếp theo)

2° Công việc làm mùa khô sau khi cắt gặt rồi

ROM. — Những rom đập lấy lúa hột rời còn bỏ đồng tại ruộng, phạm như có nuôi trâu thì đem trâu cõ tới mà cõ kéo về chất cả lang để mà ung cho trâu, bằng không có nuôi trâu thì phải đốt hết chẳng nên để, vì sợ mưa và qua tháng có nước rom nằm nước ngấm chiêm cõ mọc sau phát cỏ và cào nặng nề, hoặc chỗ nào làm ruộng

it màu sào, có công nên rải rom ấy ra đều gốc ra phơi ít nắng cho thiệt khô ráo chừng có gió mạnh đốt cháy cùng gốc ra sau nhẹ cõ làm đặng vậy tại càng tốt hơn hết.

GIỒNG. — Những giồng cào hồi mùa nước nay tới mùa khô ngấm ra phân, nắng già cõ rất trên giồng và phân ấy đều khô thì cũng phải lùa lúc có gió mạnh mà đốt cháy cho hết giồng đừng bỏ sót làm cho chuộc bỏ ở đặng và sau làm mùa khác nhẹ cào giồng mà lại giồng nhỏ nữa.

CHĂN CỎ. — Những chỗ nào tại ruộng mà mùa khô khi cắt gặt rồi mà cả cỏ như nga, sậy, để, lao vôi, lách vùn vùn, mọc sớm dày mặt đất, phải thi công đem phân tới chăn cỏ ngọn xuống để phơi nắng cho khô đến lúc có gió mạnh đốt nó cháy hết đặng sau nhẹ đã vậy lại chuộc bỏ ở không đặng.

GÒ-NÔNG. — Những chỗ nào có gò-nông mà chuộc bỏ hay tụ tập làm hang hố thì phải phát cuốc ban ra cho bình địa đặng cho chúng nó ở đừng đặng.

THỀM ĐÌA. — Trong đất ruộng hay có những đìa bầu song bầu không hạn chớ đìa thường trừ những chuộc vì hai bên bờ đìa gò cao cõ rác nhiều, thì phải phát cõ xuống cho khô rồi đốt cho sạch, chỗ nào chuộc làm hang phải đào bắt cho tuyệt và những mương ranh kinh ranh bờ hai bên chuộc hay ở ra cần phá lúa thì cũng phải làm như vậy mới nhẹ chuộc bỏ đặng, đến ngày deo mạ nhẹ chuộc phá đám mạ.

3. Đất tràm thủy nước cầm trong mùa khô.

Những đất tràm thủy là tại chỗ đất nước rúc ra không đọng hay là nước cầm không chỗ lưu thông vậy trước hết năm đầu khi làm mùa bóng trái xong rồi thì lập thể mà khai mương dĩa đất hoặc rọc theo lung bầu là chỗ nước cầm thông ra cho tới chỗ có kinh ranh dặng dần nước cầm đó ra cho mau ráo đất rồi đắp đập lại để cho nần rúc khô đất đến tháng deo mạ sẽ khai đập ấy cho nước vô mà làm mùa, làm dặng như vậy đất khô nề ra làm mùa phải trũng dặng cứ theo đó mà làm công việc mỗi năm cũng đắp đập như vậy thì đất tràm thủy bấy lâu sẽ trở nên tốt. Còn những chỗ đất nào không chỗ lưu thông và kinh rạch ở xa mà phải cầm nước thì phải làm như vậy coi phía nào có ngọn rạch kinh chỉ cách xa chừng 150 m 00 tới 200 m 00 gần đó, phóng một lần bóng tiêu chongay khai bề ngang chừng 1 m 00 bề sâu 0 m 50 rớt ngay xuống tới ngọn kinh rạch đó, thì nước tại ruộng ấy sẽ chạy theo mương đó mà rúc ráo đất phải khô dặng, tốn công mà có ít lợi. Trong khi khai mương ấy phải coi theo chỗ nào tại ruộng đọng nước sâu hơn cứ đó mà khai dẫn tới kinh rạch đã vậy cứ mương ấy làm cho đất trở nên tốt mà lại dễ thể deo mạ nước sóng lên theo mương ấy mà rúc nước phèn ra dặng ráo.

J. TRƯỜNG.

Au-Châu Binh-cách

(Từ 14 tới 20 tháng tư tây)

Miệt tây chiến địa, thịnh thế binh, không đời đời. Binh-hiệp-chiến giữ chắc mấy chỗ mới chiếm của Đức-tặc. Đức-tặc cũng có cướp đánh một hai chiến dặng giặc mà chỗ ấy lại song thế yếu. Đạo Thần-cơ Pháp-quốc đang sửa soạn công

phá đó thế của giặc, như là gán miền Soissons, Thần-cơ Pháp đã đập đổ những hạm chác chàng của Đức-tặc.

Trong đất Alsace, binh Pháp mới chiếm thêm dặng một dặng cao trong dải núi Vosges. lại tấn binh theo hai bên mé Fecht chỉ tới Matzeral.

Mùa Xuân thêm thế cho đạo Phi-công ra sức. Phi-công-tướng của Pháp, mới dốt ruội khổ thuộc của Đức-tặc chứa tại Rothmeil, trong tuần nấy, lại liên bốn chục trái phá xuống nhà dền khi thành Metz và phá hư lò đúc bị súng tại Grand-Duché de Bade.

Phi-công-tướng Pháp lại còn công phá Trung-quân Đức-tặc và phá trại của vua Đức-quốc tại Mézières và Charleroi, phá ga xe lửa Fribourg, phá trại binh Ostende, phá kho trữ Co-diêu của Đạo Phi-công Đức-tặc tại Vigneules thuộc đất Argonne và phá cho tới giáo tràng Phi-công-tướng Đức tại Roulers:

Phi-công Đức-tặc cũng rằng sức lập công vậy. nhưng mà chẳng may, vì nhị Phi-công Đức công phá tiêu thành dải theo bãi phía Đông Hồng-Mao mà không nao núng chỉ có làm cháy một hai chỗ mà thôi. Còn một vị nữa thì công phá thành Nancy của Pháp-quốc hư hao chút đỉnh. Trọn năm vị Phi-công Đức-tặc bị hạ cùng là bị sanh cầm trong Bắc-lợi-Quốc và Pháp-quốc.

Bên Đông chiến địa, Đức-tặc tái chiến, công phá Osseviecz, song bắt thành, Trong tây móng đất Pologne, binh trú dưới hạn đất của hai bên còn đang giao chiến.

Còn trong miền Carpathes, Nga-binh giao chiến trọn mười tám ngày mới chiếm dặng dải núi Carpathes hôm bữa móng năm tháng tư tây, giăng dải một trăm mười hai dặm ngàn. Từ bữa mười chín tháng ba cho tới móng năm tháng tư tây, Nga-binh sanh cầm dặng bảy muôn Đức-tặc, trong bảy muôn binh ấy, có chín trăm Đức-tướng còn bao nhiêu đều là quân sĩ; lại đoạt dặng ba chục vị thần công với hai trăm vị đại-bác (bảng dặng ria) Nga-binh giữ chắc mấy chỗ mới chiếm,

Việc thủy chiến với Thổ-nhĩ-Ki tại phá biển Dardanelles hầy còn đánh tới hoài Những dòn lủy của Thổ-nhĩ-Ki trong vịnh Saros đều bị công phá. - Mười chiếc thủy chiến-thuyền của Hiệp-chiến-Quốc đã độ binh lên cù lao Emos. - Mây cù lao của Thổ-nhĩ-Ki sớm tối đây phải bị Hiệp-chiến-binh chiếm đoạt. Một chiếc-phá-thủy-thuyền của Thổ-nhĩ-Ki công phá chiếc thuyền độ binh của Hồng-mao mà phá không nổi, lại bị một chiếc tàu tuần phá lại.

Một chiếc độn-thủy-thuyền của Hồng-mao nhập phá biển Dardanelles mà do thám hư thiệt, ruồi bị cạn nên cả binh tướng dưới tàu đều bị sanh cầm.

Trong Hắc-bãi, chiến thuyền Nga-la-Tur hạ chiếm tàu buôn và tàu bướm của Thổ-nhĩ-Ki rất nhiều.

Đạo Phi-công của Hiệp-chiến-Quốc bay vào nước Egypte thám thính, thầy từ phía Nam đất El-Arish qua tới El-Sir binh Thổ-nhĩ-Ki đóng dải hai trăm trại, Phi-công quăng phi-dống xuống

phá - Một chiếc chiến-thuyền của Pháp-quốc lại công phá đại binh tại El-Arish và đó thế của Thổ-nhĩ-Ki trong đất ấy là khác nữa.

Trong đất Mésopotamie là đất ở giữa hai ngọn sông lớn đổ ra vịnh Persique mười lăm ngàn binh Thổ-nhĩ-Ki chặn đánh đạo binh Âu-độ của Hồng-mao tại Shaiba, binh Thổ-nhĩ-Ki đã bị thối lại bị bao binh tôn tướng rất nhiều và bỏ súng ống thuộc dặng mà chạy.

Sa tràng diên thuyết

Đời chính-y thích khách

Khi Đức-tặc loạn quyền xam lăng Bắc-Lợi, hãm thành Bruxelles, vào gặp ai đường đường ba trăm binh Bắc-Lợi lâm thương trong trận Liège năm đó; Đức-tặc lột hết chính-y, thì kế độc, sai ba trăm binh Đức đổi lấy y phục ngira lúc kéo vào thành Anvers, giả hình binh xuất chiến mới về, ra mắt vua Bắc-Lợi dặng mà thích khách vua Bắc-Lợi với quan hộ giá, làm cho người làm tướng rằng vua và đình thần bị quân bắt phục về sự cứng cỏi của vua Bắc-Lợi, làm cho bá tánh phải sa hãm, nên chúng quân thì.

Kể rất độc, nhưng bởi cơ bất mật, nên binh Bắc-Lợi rõ thấu kế gian. Binh Bắc-Lợi thấy mất chính-y, ngu ý biết, bèn đợi cho đạo binh giả ấy khởi hành, từ Bruxelles qua Anvers, rồi sai người ngồi xe máy hơi, xe chạy mau hạng nhất, đi trước, tuốt về Anvers cấp báo.

Khi đạo binh giả đi còn chừng mười dặm nữa thì tới thành Anvers, thấy trước mặt một ai đầu; trong ai ra nghinh tiếp rất hậu, rồi chỉ dặng tiện hơn cho đạo binh giả ấy đi. Đạo binh giả ngỡ người làm, lấy làm đất chí và chắt sao cũng đất kỳ công, chẳng dè đi đến mặt trời chen lạng, lọt vào một

chỗ, chung quanh giầy sắc đơm gai chồm chồm bạo giăng, (trong giầy ấy lại có diên khí chạy đều, khô mà chất phá cho dặng). Đang cơn nguy cấp, xây nghe - tư bề loạn xạ, cả ba trăm quân bỏ mạng, trừ ra một hai tên khỏi chết, lại bị binh Bắc-lợi sanh cầm rất nên hổ thẹn.

Nam-tướng tung chình

Từ ngày khởi giặc Âu-châu đến nay, chư khan quan rõ biết rằng người Nam-kỳ làm tướng Pháp-trào, lung quân xuất trận cũng nhiều, song không rõ tài các dặng ra làm sao, nay có tin về, xin lược biếu vào đây cho khan quan nung đất Nam-kỳ có anh-hùng trở mặt.

Đất Nam-kỳ từ đây nổi danh, trở sanh Nam-tướng ra mà tá Pháp dẹp loạn, vậy mới nổi mặt với non sông, một nhánh hồng bươm lảy cả muôn cây ngàn cỏ.

Lông trước N. C. M. Đ. có thuật tài trí của ông Xuân là con của ông Huyền Cửa đang giúp việc tại hãng Paris-Mangon Saigon, làm cha mẹ có con như vậy, đẹp mắt nở mày biết mấy. Khi giáp chiến với Đức-tặc nơi đồn Troyon, cả tướng sĩ đều tử trận và bị thương tích nặng, ông Xuân một mình, nhảy lên cầm binh Pháo-thủ đối địch cùng Đức-tặc, đánh vùi một trận làm cho đạo thần-cơ Đức-tặc cùng thế tranh đương súng đồng bật tiếng - Đó là phận ông Xuân bây giờ đây nói qua nhị vị công tử của quan Tổng-đốc Đê-hữu-Phương Chợt lớn, là ông Đê-hữu-Chấn đang chức Tổng-binh nơi chiến địa, đóng binh tại Saint-Dié cách hang đất của Đức-tặc chừng sáu chức thước tây. Sự trung cang nghĩa khí, thao lược gồm no, cả một đạo binh, lớn nhỏ đều khám phục. Còn một vị nữa là ông Đê-hữu-Vị đang chức Phi-công-tướng, đóng hai khoananh lãnh mạng cấp phi-dống bay qua phá « ga » Đức-tặc. Ông Đê-hữu-Vị ra đi, thành công trở về vô sự; vẫn biết Đức-tặc chẳng dè em cho ông Vị phá « ga », chúng nó cũng bằng như mưa bắt,

nhưng bởi ông Vị là tay thiện nghệ phi dặng lại thêm có chí anh-hùng cái thế nên mới lánh khỏi.

Nhờ vậy nên ông Đê-hữu-Vị dặng ghi đại công lại dặng thăng chức quan ba; đất Nam-kỳ lấy làm toại lòng trở sanh hiền ngộ như vậy.

Sứ-báo Nông-Cỏ-Mín-Dam cả mừng cho chư vị Trưng-quân đất kỳ công, chúc cho cầu bèn quân thắng trận và cả khen nhà hậu phước khéo sanh, con hiền ngộ nung thành đờ vạt.

Phân Áo-quốc

Tiếng đồn dậy tai rằng Áo-quốc (Austrie) đang tính cầu hòa riêng một mình với Nga-la-Quốc (Russie). Lời đồn ấy lần vô tới nước I-đại-Lợi lại nói phù về sự giăng hòa. - Có tin báo tại thành Genes dân sự phâu Áo-quốc giặc cờ Áo-quốc mà đốt. Việc như vậy sai binh trào ra dẹp yên, đã không dẹp loạn thì chờ lại đồng tâm với phần binh mà phá ruội nhà hàng của dân Đức-quốc. Một vị Phụ-Quốc I-đại-Lợi giảng rằng: Ý-đại-Lợi mà chưa chen vào giăng hòa là cố ý muốn suy xét cho kỹ và đợi việc cang qua cho có thắng phụ rồi chen vào giăng hòa có chỗ hay hơn. Việc thắng phụ phân ra dặng, lẽ chắt lối thắng sáu tây mới biết.

Đại-hàng

Có tin nước Nga-la-tur thông báo rằng đất Sibérie phía tây bị đại-hàng, lạnh một cách dị thường từ xưa đến nay chưa có năm nào như vậy. Hàng-thứ-châm hạ xuống quá O bốn mươi bực. Trong nhà ngoài dặng gì thờ cũng không dặng, lạnh cho đến đổi chết khô.

Các nhưt-báo đều ngưng, vì tay ấn công (thợ sắp chữ) bị lạnh quá sắp không dặng. Còn những tù giặc chớ qua cầm tại đó bị đồ mặc trong mình cự hàng không nổi phải chết - nên việc đây tù giặc qua đó cũng đã ngưng.

Lạnh như vậy trót ba tuần nay rồi, người mạnh mẽ thế nào cũng không cựa quậy nổi.

Nhữc-kế Đức-lực

Tin thành Munich và Thành Berlin bằng qua rằng Trào-dinh Đức-quốc sẽ ấn hành bản biên chép đủ lẽ cáo nài và số tiền bạc Đức-quốc nài thường về sự tổn thất, các hòa quốc đã làm hại số; bạc ấy chẳng biết mấy vẹo mà kể. Bồn cung tưng ấy của hội bảo cũ, cư tại Wilhelmstrasse làm ra có ông Tước công Pourtalès cựu sứ-thần Đức-quốc trấn bên Nga-la-quốc ngày xưa, làm đầu hội.

Sự nài thường số tổn nói đó cố ý làm ra cho khỏi thối chí dân Đức-quốc lâu nay bị quân lính rặng được và thiếu lương thực, mỗi lòng, ấy là trì xảo của Đức-tặc đó.

Đông-cung hà tại (Đức-quốc)

Nhữc-báo Excelsior có bài: « Đông-cung-hà-tại? » bài ấy tới nay truyền khẩu khắp nơi — nay lại nói tiếng đồn Đông-cung bạc tích. Nhữc-báo Excelsior có khoản như vậy: « Bộ hành ở thành Alsace cũng ở Đức-quốc mà đến, nói chắt rằng nhiều chỗ người ta định quyết cho Đông-cung Đức-quốc là trưởng nam của vua Guillaume II đã thác. Như vậy thì có phải người bị vit ngày nọ N. C. M. Đ. nói chỗ về đền Strasbourg, rước thầy thuốc ở Bâle điều dưỡng và nghiêm cấm lộn sự đó chăng? »

Ngoại sự đồ thuyết, đây sáng có thơ của người gốc ở Neuchâtel cư trú tại thành Berlin gửi về thăm cha mẹ ở Neuchâtel — trong thơ có câu như vậy: « Phép nước nghiêm cấm cách nào, thiên hạ cũng hay rằng Đông-cung đã thác, an táng trong tuần tháng chạp — cả trào đình đều cư tang. »

Bởi câu thơ này viết một cách khéo léo và chữ nhỏ hết sức, mắt không,

coi chẳng dặng, muốn đọc phải dùng kính hiển-vi mà đọc mới chạy, vì vậy nên mới khỏi bị Đức-tặc bôi bọ.

Sau hết Nhữc-Báo Excelsior luận rằng: « Đều ấy hằng thật, vì đã lâu rồi không hề nghe nói thối chí đến, phận Đông-cung nơi chiến địa nữa, biểu tấu cũng không mà Nhữc-báo cũng không. Vậy thì Đông-cung hà tại? »

Lông trước Nhữc-báo Associée có gửi giấy thông tin cho khán quan hay rằng Đông-cung Đức-quốc thác, bởi Đức-quốc nghiêm cấm tiết lộ, nên Nhữc-báo Associée phải làm như vậy.

Nhữc-Tào Lương-quốc

Tin thành Bắc-Kinh ngày 23 tháng-ba THẮNG BỨC

Việc bắt hòa của Tào-Nhữc đến nay coi mới không đòi dòi cho lắm. Cho hay Đức-giám-quốc Tào là Viên-thế-Khải rặng hết chỉ võ về bá tánh cho yên và cấm các Sĩ-báo truyền bày việc bắt tướng trong lúc này, mà bá tánh cũng không người được, cứ tỏ lòng không khâm phục ra mãi; như tỉnh Kouangtoug, kho lương khuyết, vì dân không thêm đậu vốn cho nhà nước vay hai triệu ngàn bạc theo như lời quan Kiêm-thủ-ngân-kho đất Kouangtoug đã hỏi.

Lông dân Tào mà bắt phục như thế là tại vì thấy Nhữc-bôn độ thêm binh qua Tào hoải. Cách hai bữa rày đây, Nhữc-bôn mới độ qua tỉnh Thanh-an là kinh đô đất Chan-toug, bảy trăm binh rặng, tám vị thần công, và khí giới thuốc dạng nhiều lắm. Lại thêm lúc này, vương-sứ Nhữc-bôn quới thể chẳng an, không xuất ngoại-dinh dặng, nên muốn hội diện phải chịu đến dinh người mà hội chớ không hội nơi dinh quan Thượng-tư ngoại vụ của Tào nữa.

Mới đây quan Thượng-tư Hiệp-Chúng-quốc (Etats-Unis) có ra mắt Đức-giám-quốc Viên-thế-Khải đàm đạo cũng lâu, song không rõ việc đàm luận ấy đi gì, chỉ nghe đồn rằng quan Thượng-tư Hiệp-chúng-quốc tự xưng sửa yên cùng Nhữc-Bôn quốc các đều lương-quốc bắt hòa.

Cách hai ngày đêm, thấy Hiệp-chúng-quốc với Nhữc-bôn quốc đệ chỉ qua lại cùng nhau thương, song không một mảy gì đồ ký. Chánh-phủ Huê-kỳ (Americain) có nhất tờ hòa ước lập năm 1908 cho Nhữc-Bôn nhớ, vì trong tờ hòa ước ấy, Đông-mạng-Hồng-quân (Nhữc-bôn) có thể giữ bang giao bên phang Viên-đông này.

Như Hiệp-chúng-quốc mà chen mình vào đây, thì thời thế lưỡng bang ra làm sao? Hậu nhữc tri, hậu nhữc tri.

Nếu Mỹ-quốc (Hiệp-chúng-quốc hay là Hợp-kì cũng một nước) chỉ công giảng hòa cho lắm, nhằm chẳng ích gì, vì trong nước Tào có ông Tôn-nhữc-Son nhen lửa bấy lâu, nay thừa dịp bùng dầu chế vào, làm sao yên ổn đặng. Mới đây đây ngài uống ba bát rượu xuôi mưu (đây động, ngài nói cùng thượn quan Nhữc-Bôn rằng: nếu Nhữc-Bôn chẳng hạ thơ buộc Tào phải phê chuẩn mười một điều lập tức, và chẳng nói ch Tào hay rằng nếu chẳng phê lập tức, xử binh chính phạt, thì Viên-thế-Khải cứ mưu cầu huân, chẳng hề chịu phê y Nhữc-Bôn xin.

NHỮC-BÔN ĐỘ BINH

HUÊ-KÌ BẮT PHỤC

Bắc-kinh ngày 28 tháng ba 1915

Ba chiếc chiến thuyền của Nhữc-Bôn độ ba ngàn binh mới tới Takou. Quan địa phương Thanh-an-Phủ cấp báo rằng h ngàn binh Nhữc-Bôn đình tại ga xe lửa Thanh-an-Phủ và ga Giao-Châu với trong các nhà ở gần lối đó.

Hiệp-Chúng-quốc hỏi mảc Nhữc-Bôn có nào thêm binh qua Tào hoải như thế Tướng-phủ Tào cũng có buộc Nhữc-Bôn phải minh tỏ đều ấy, lại có đánh giầy thể các tỉnh troan cho bá tánh an tâm, việc lương quốc còn đương sấm định và troan cho ba quân bắt động.

Qua ngày hai mươi chín tháng ba Nhữc-Bôn đáp từ cho Tào hỏi về việc độ binh qua Tào và số làm gì. Nhữc-Bôn phân rằng binh độ qua đó là binh đổi thú, nhưng bóng này Tào đang « Tây-chai » hàng Nhữc-Bôn, nên Nhữc-Bôn không rút binh mắng thú về, để đó chừng nào việc lương quốc sấm định xong xuôi rồi mới rút về.

Thuộc địa Langsa MADAGASCAR

Bảo-Tô

Một trận bão đi ngang qua Cù-la Madagascar bữa 5 và 6 tây tháng ba làm hư hại nhiều lắm như ở miêng hướng đông và mây chỗ giữa cù lao. Người ta chưa định số hư hao ấy, nhưng mà coi h

án sự không náo động chi cho

Hai chiếc tàu do nhánh Sidon Marina của hãng nhà rông Messageries-Maritimes) bị bão hư hại, nên lúc này không chạy nữa.

Nam-Kỳ-thời-sự

Giá bạc

Table with 2 columns: Item, Price. Kho nhà nước... 2f40, Hàng Đông-dương... 2 40, Hongkong... 2 40, Chartered... 2 40

Giá lúa

Mỗi tạ 68 k. chở đến nhà máy lớn, (trả bao lại) 2\$20 tới 2\$25

Nịch thủy

(de notre correspondant particulier)

Mỏ-cày. — Hồi 2 chiều thứ bảy năm 17 avril con của chủ Sen khách bán hàng xén tại chợ Thom, tên thị Quan 8 tuổi, đi tắm dưới sông, rồi hụt chơn chết chìm. Khuyển đồng ang mấy người ở gần sông rạch phải hử dè cho lắm, chớ có lẳng lơ mà nòn mạng.

Mang gói thăng xông

Hồi tám giờ tối ngày thứ tư là 21 riel 1915. Con gái của Nguyễn-văn-nh ở tại làng Vinh-khánh (M. đ.) tên Nguyễn-thị-Thiên tác chừng 19, 20 đi lên cha mẹ thừa cơ bảo tí quá emir, kiện vàng cả rá vòng vàng — quan cả thấy đều đem theo mình. em con như vậy thiệt là có-hiểu với mẹ và rõ mặt, tổ tông biết mấy!!! Ồn làm, trai như thị dân tên Thiên ấy cũng là hăng cho trai.

Tin mùa màng

Sadéc. — Lúa mùa đã gặt rồi. Lúa-giang (lúa ba tháng) hôm trước coi tốt mà nay không được tốt, vì bị gió và nắng gát hôm nay làm cho lúa ấy cháy hết bộn. Đã vậy chuộc lại còn cang hư hại nữa.

Lúa này trông đậm dặng có đó những lúa mùa đã bị hao hụt.

Lúa này ưa trồng trong mây cho đất thấp, như tổng An-thới, An-thành-Thượng và An-phong.

Giá gạo từ 3 \$ 85 tới 4 \$ 00, còn lúa thì từ 2 \$ 85 tới 3 \$ 00.

Trà-vinh. — Trong quận Càng-Long, việc đập làm coi sôt sáng và mau máng, còn trong mây quận khác trong tỉnh, thì người ta sửa cây bừa và lo cụ bị cá mạng dặng mùa tới ăn mà làm công việc.

Giá gạo từ 3 \$ 20 tới 3 \$ 80 còn lúa từ 1 \$ 75 tới 2 \$ 00 mỗi tạ 68 kilos, hết thầy trong xứ cũng vậy.

Tân-an. — Việc ruộng nương đã nghỉ. Chưa có mưa.

Sôc-trăng. — Lúa muện đã gặt hết rồi.

Bây giờ người ta đương đập lúa dặng có đem vỏ vựa. Công việc này nay mai gì đây cũng rồi, công việc ruộng nương năm nay cuối tháng này sẽ rồi.

Lúa muện mỗi một mẫu trở được từ 80 tới 90 gia 40 litres.

Lúc này nắng gát lắm. Nhưng mà người nông phu lại nói rằng nắng ấy rất có ích vì mây chỗ hào vũng sâu nhờ đó mà trở nên tốt.

Giá lúa từ 1 \$ 95 tới 2 \$ 00 một tạ. Sự giao thông buôn bán ở Bãi-xâu lúc này coi bơ thờ; lúa dài

bán cao giá hơn lúa tròn, gạo tròn mỗi tạ phải hạ giá xuống từ 8 tới 10 chiêm.

Hôm nữa tháng rớt đây, ở Bãi-xâu chờ lên Chợt lớn có 9.387 tánh lúa mà thôi.

Cân-thơ. — Mây chỗ đất cao ráo, việc gặt hái đã xong rồi.

Còn mây chỗ ruộng thấp thì mới khởi sự gặt, vì có nhiều chỗ bị thiên thời và trái bang, không có tay làm nên việc coi chậm trễ lắm. Bị vậy nên rớt đây làm sao chẳng khởi hao hụt. Tuy vậy mà gộp lại thì mùa màng cũng dặng khá.

Mỹ-tho. — Không có chi lạ, gặt hái đã rớt hết.

Gạo đánh giá từ 2 \$ 80 tới 4 \$ 00 một tạ 68 kilos, còn lúa thì từ 1 \$ 80 tới 2 \$ 50 một tạ.

Vinh-long. — Trong nội hạt hái gặt đã rớt hết. Bây giờ dân đương đập, lúa đã đem về được một mớ rồi, còn việc ruộng nương năm nay trong 20 ngày nữa sẽ huôn tặc.

Lúa đánh giá từ 1 \$ 90 tới 2 \$ 10 còn gạo thì từ 2 \$ 50 tới 2 \$ 60 một tạ.

Gò-công. — Không có chi lạ, giá gạo 4 \$ 00, lúa 2 \$ 30.

Long-xuyên. — Gặt hái đã xong rớt hết. Nhưng mà mùa màng năm nay xấu lắm vì lớp thì bị hạn lớp lại bị tiêm; nhưt là trong tổng Đình-phủ mùa màng hư nhiều lắm, nên không ra gì hết, vì bởi đất mới khai phá. Dân sự đương dọn đất dặng có trồng bắp, đậu và thuốc.

Châu-độc. — Trong mây tổng Cao-mên lúa muện đã đem về rồi, mùa màng coi không khá mấy.

Mấy tay nông phu khởi sự dọn đất dặng có trồng bắp. Việc cày ruộng lúa mùa và ruộng lúa nổi đưng làm coi sốt sáng.

Trong quận Trị-tôn giá lúa thì từ 1 \$ 70 tới 2 \$ 00, một tạ 60 kilos còn mấy nơi khác trong hạt thì từ 1 \$ 90 tới 2 \$ 20.

Công văn lược lục

(Từ ngày 10 đến 17 avril 1915)

Vì lời nghị quan Nguyễn-soái Nam-kỳ ngày 10 avril 1915 :

Tên Dương-văn-Tài, lính dề lao hạng nhứt đang giúp việc tại tỉnh Chaudoc nay bỏ đi tưng quyền quan chủ tỉnh Bentre thế cho tên Nguyễn-văn-Phân, đổi đi chỗ khác.

Vì lời nghị quan Nguyễn-soái Nam-kỳ ngày 11 avril 1915 :

Cấp bằng cho ông Phạm-văn-Hanh có bằng cấp thượng đẳng, cựu trò giám trường sư phạm tại Saint Dô, làm chức việc tạm sở Giáo-huấn lương mỗi tháng là tám chục đồng (80 \$ 00).

Vì lời nghị quan Nguyễn-soái Nam-kỳ ngày 14 avril 1915 :

Cấp bằng cho hai tên Nguyễn-văn-Tri và Nguyễn-văn-Nhiều làm lính dề lao thì sai hạng ba sở dề lao trong Nam-kỳ và bỏ đi tưng quyền quan Quản-đốc khám lớn Saigon.

Vì lời nghị quan Nguyễn-soái Nam-kỳ ngày 15 1915 :

Cấp bằng cho thầy Trần-văn-Tân, mới thi đậu hôm ngày 20 janvier 1915, làm thư ký học tập Dinh quan Hiệp-lý và các tỉnh trong Nam-kỳ và bỏ đi giúp việc tại Tòa hội nghị tư thế cho thầy thư ký học tập Trương-công-Thiện, bỏ đi chỗ khác.

(Từ ngày 17 đến 24 avril 1915)

Vì lời định của quan chủ tỉnh Sadek ngày 11 avril 1915 có quan Nguyễn-soái Nam-kỳ phê chuẩn.

Cấp bằng cho thầy Nguyễn-văn-Chuông, hương-chủ làng Mỹ-thành, tổng Phong-nằm Bang-biên phó-tổng tổng Phong-nằm kể từ ngày nay, đặng thế cho thầy Nguyễn-văn-Ngân vinh thăng phó-tổng.

Vì lời nghị quan Nguyễn-soái Nam-kỳ ngày 16 avril 1915 :

Cấp bằng cho thầy Lê-ngọc-Báu làm phó-tổng hạng nhì tổng Thành-mục-Hạ (Tan-an) thế cho thầy phó-tổng Hồ-văn-Sách, xin thôi.

Cấp bằng thầy Hà-văn-Nay làm phó-tổng hạng nhì tổng An-ninh-Thượng (Tanan) thế cho thầy phó-tổng Đặng-trung-Hậu xin thôi.

Cấp bằng cho thầy Nguyễn-Huyền làm phó-tổng hạng nhì tổng Hưng-long (Tanan) thế cho thầy phó-tổng Bùi-văn-Trung, đặng phần hưu trí.

Cấp bằng cho thầy Trần-văn-Thanh làm ký lục ăn tiền ngày lương mỗi tháng 30 \$ 00 và thầy Trần-quang-Nhiều lương mỗi tháng 27 \$ 00 và bỏ đi giúp việc tại sở Giám-tạo.

Vì lời nghị quan Nguyễn-soái Nam-kỳ ngày 17 avril 1915.

Bỏ thầy Nguyễn-văn-Lâu đội hạng nhứt thuộc cơ lính làng tại Cantho đi tưng quyền quan chủ tỉnh Mytho.

Vì lời nghị quan Nguyễn-soái Nam-kỳ ngày 19 avril 1915 :

Cấp bằng cho tên Nguyễn-văn-Trọng làm đội coi máy hạng nhứt sở Tàu nhà-nước, đặng thế cho tên Đinh-văn-Thích xin thôi, và bỏ đi giúp việc dưới chiếc tàu «Margot».

Vì lời nghị quan Nguyễn-soái Nam-kỳ ngày 20 avril 1915 :

Cấp bằng cho ông Nguyễn-khắc-Huê chánh giáo thọ hạng nhứt tỉnh Bentre làm Thanh-tra các trường Tổng và trường Làng nội tỉnh.

Cấp bằng cho tên Trần-văn-Đầu làm lính chum lửa hạng ba sở tàu nhà-nước và bỏ đi giúp việc dưới chiếc tàu «Bassac».

Lợi bất tri thù

Mấy mươi năm nay, Chà-và - Không - tôi nói lộn - phải nói cho r vi là chà-và xã-tri, chẳng đặng nó chung hết thầy chà-và - vì giống chà xã-tri là giống chuyên nghề phôn trái, kẻ lợi bất tri thù, cất cổ Annam mà lấy của, cho vay ăn biết mấy lời - ăn bỏ phép nước - lợi mười hai mươi ba nói theo tục Annam cho tính ra theo Langsa thì phải kêu là l vô hạng, vì phép Langsa cho vay thì lợi năm, chà-xả-tri cho vay tính lợi tháng. Langsa cho vay lợi năm phải chỉ nghĩa là một đồng bạc, một năm năm chiếm lời, một trăm đồng với một năm, năm đồng lời - còn chà xã-tri cho một trăm đồng bạc với một năm bao nhiêu bạc lời? Tôi xin tính.

Một trăm đồng cho góp mười tháng mỗi tháng 12 \$ - mười tháng hũy tã bốn lợi, góp ra 12 x 10 = 120 \$. Không đầy năm, mà lợi 20 phần, mà chưa phải đủ, vì bạc góp mỗi tháng đó nó lấy cho vay tẻ lời ra nữa - nếu tính chẻ, thì trong một trăm đồng ấy, chỉ ra 10 \$ một tháng đầu 2 \$ lời - một tháng mà 20 phần - 10 \$ kể đó, ba tháng cũng 20 phần - 10 \$ thì ba tháng cũng 20 phần - tính cho tới rớt thì có 10 \$ chót đó để đặng mười tháng mà thôi. Nếu tính chắc ra đặng thì 100 \$ trong 10 tháng đó, lộn ra lộn vô mấy trăm phần lời? Ô hò, kẻ sao cho xiết!

Nhờ ơn quan Chuông-ly Michel, đão nhậm Đông-dương cầm cân thăng bằng ba mươi năm chẳng, thấy chà-xả-tri bỏ thiết Annam cùng là tay buôn bán thối quá, làm công mỗi tháng chia hai, một cơn tưng trả nửa đời cũng chưa hết nợ, lại thấy nhiều tay hào cường vật lực, bị nợ nần vì lợi lớn trả chẳng kham, ngài mới mở lòng nhơn, đặng phúc-hầm đến Toàn-quyền, xin ban thuốc kiếp trừ an tật bệnh. Quan Tổng-thống Đông-dương Toàn-quyền đại thần mới kiết phúc bầm của quan Chuông-ly đẽ hình đẽ

tuốt về quan Thượng-tư Chánh-pháp thẩm xét. Nhờ vậy nên quan báo ngày mồng chín tháng bảy tây 1914, trang 1041, có ấn hành đũ các tờ bầm tấu và chiếu của Đức-giám-Quốc R. Poincaré phê chuẩn luật phóng-trái trong cõi Đông-dương như sau này :

BIỂU TẤU

Của quan Thượng-Tư thuộc địa Thành Paris, ngày 15 tháng 5 tây 1914

BẮM ĐỨC-GIÁM-QUỐC

Từ xưa đến nay, lợi phóng trái trong cõi Đông-dương đã có lời nghị ngày hai mươi mồng tháng tư, năm 1908, của quan Nguyễn-soái Nam-kỳ ban định. Bởi các lời chiếu ban lập công pháp đẽ-hình trong cõi ấy, nên xử giao-thống cùng thuộc địa Nam-kỳ, cũng đồng tuân một lệ với Nam-kỳ vậy.

Lời nghị của quan Nguyễn-soái Nam-kỳ nói trên đó, thả lỏng cho chủ nợ với người vay định lợi với nhau, không chừng đôi chỉ cả; lại thêm lời nghị ấy có phê rằng: nếu vay hỏi mà không giao kết lợi trước với nhau, thì cứ tính theo phép lợi mười hai phần một năm (chỉ nghĩa là một trăm đồng một năm mười hai đồng lời).

Cớ ấy nên quan Tổng-thống Đông-dương Toàn-quyền Đại-thần mới ước xin chế sửa sự lệ ấy; ngài muốn lập ra cho tiện, lệ định lợi ngoại phép cao hơn hết là bạc mười hai (nghĩa là chủ nợ và con vay thuận ưng nhau thì bạc được phép tính lợi mười hai một năm là cao, không phép ăn lời trên nữa) còn theo luật, xưa kia lợi mười hai nay giảm sức còn tám phần (chỉ nghĩa là theo phép quan thì cứ một trăm đồng vốn một năm sanh tám đồng lời mà thôi).

Lời mới ước định đó, theo như bạc phóng trái trong thuộc địa thì đã vừa rồi, nhằm phê ý chẳng đều chi cang hệ.

Lại thêm chiếu chỉ ban định bạc lợi tột bực (mười hai phần) cho hai đảng thọ trái và phóng trái thuận ưng nhau đây, tiện cho nhà nước ban hành luật định ngày mười chín tháng chạp 1850, về tội ăn lợi quá lẽ, và luật định ngày mười hai tháng giêng năm 1886, về bạc lợi phóng trái, vào cõi Đông-dương.

Vì vậy nên tôi đã có dạy lập chỉ dụ về việc phóng trái, xin đưng đến cho Đức-giám-Quốc thẩm xét.

Cải-án Đức-giám-Quốc nhậm tấu.

Thượng-tư Thuộc-địa, A. LEBRUN.

Đức-giám-Quốc xem rồi phê chỉ dụ như vậy:

CHIÊU CHỈ

Đức-Giám-Quốc Đại-Pháp, Chỉ dụ

Điều thứ nhứt. - Trong cõi Đông-dương, hai đảng (chủ nợ và con nợ) đều là người tòa Langsa đặng phép xử (dân Langsa), hoặc là người tòa Langsa đặng phép xử với người mà tòa Langsa không đặng phép xử đoán về việc hộ, dầu thuận ưng với nhau, bạc lợi cũng chẳng đặng tính quá mười hai phần một năm; còn như không có thuận ưng giao kết với nhau trước thì cứ tính theo phép, lợi tám phần một năm (100 bạc vốn một năm 8 đồng lời).

Những lời hai đảng thuận nhau giao kết có tờ giấy lập ra từ trước cho đến nay, nghĩa là lập ra trước ngày ban hành chỉ dụ này thì không phép sửa lại.

Những tiết chẻ trong chỉ dụ ngày mồng mười tháng hai năm 1911, định giá bạc lợi theo phép, về sự đặt lãnh công việc làm, về sự ăn chịu hàng vật, đó đặt cho nhau, hoặc về sự bồi thường thiệt hại trong vụ đặt, lãnh công việc làm thì cứ giữ như thường, không chẻ cải.

Điều thứ hai. - Luật định ngày mười chín tháng chạp năm 1850 về tội cho vay ăn lợi quá lẽ với luật định ngày mười hai tháng giêng năm 1886, về giá bạc lợi cho vay, đều được ban hành vào cõi Đông-dương từ đây.

Điều thứ ba. - Quan Thượng-tư Thuộc-địa phải lãnh thi hành chỉ-dụ này, và chỉ-dụ này phải ân hành vào quan báo của Đông-dương, lại cũng phải ân hành vào công-văn

của bộ Thượng-tư Thuộc-địa và công văn của chánh-phủ Đông-dương.

Lập ra tại thành Paris ngày 15 tháng năm 1914.

R. POINCARÉ.

Vàng-chiều Đức-giám-Quốc, Quan Thượng-tư Thuộc-địa, A. LEBRUN.

Chỉ-dụ ban ra rồi, quan Tổng-Thống Đông-dương ban lời nghị như vậy:

QUAN THÔNG-THỐNG ĐÔNG-ĐƯƠNG

Nghị định :

Điều thứ nhứt. - Ban hành vào cõi Đông-dương chỉ-dụ ngày 15 tháng năm 1914, định giá bạc lợi phóng trái trong cõi Đông-dương về việc hộ và đem luật ngày 19 tháng chạp 1850 định về tội ăn lợi quá phép với luật ngày 12 tháng Giêng 1886 định giá bạc lợi phóng trái, vào Thuộc-địa Nam-kỳ hành chánh.

Điều thứ nhì. - Quan Chuông-ly đẽ hình cõi Đông-dương phải vâng thi hành lời nghị này.

Hà-nội, ngày mồng hai tháng bảy 1914.

Thế vì quan Tổng-Thống, Quan Tá-nhì, VAN VOLLENHOVEN.

Thừa lệnh quan Tổng-Thống, Quan Chuông-ly đẽ hình, C. MICHEL.

Vì lời nghị này, từ đây sắp về sau dầu hai đảng thuận ưng nhau, lợi cũng chẳng đặng tính quá mười hai phần một năm, chẳng lựa phải nói chuyện bạc tháng làm gì. Ai chẳng tuân thì có tội, nghe không Đông-bang??? Nếu vay một trăm mà xã-tri ép biên vào giấy một trăm hai chục đồng bạc vốn thì có chỗ kêu nài, đừng chịu biên theo, đã sai luật nước mà thêm hại cho mình, nghe không Đông-bang?

Ráng mượn lịnh quan mà diệt tặc, nghe không đồng-bang?

Lời nghị đã ban hành kể từ ngày 15 tháng năm tây 1914 tới nay rồi, mà còn thấy chỗ tặc chưa chế cái. Chỗ tặc ấy là tiệm cầm đồ, một đồng bạc một tháng hai chiếm lợi, mười hai tháng 24 chiếm, tính ra bạc hai mươi bốn phân một năm; có lẽ rồi đây Nhà-nước cũng buộc hạ lời xuống chớ lý nào không?

L. H. Mưu.

THI-TẬP

CHÚ CHỆT VỀ TÀU, ĐỀ VỢ Ở LẠI MỒ CÔI MỘT MINH

(không chồng trông bóng bóng vắn)

Về Tàu chú chệt một mình không, Cách trở hai phan nghĩa vợ chồng Cổ-địa tách miếng lòng bát ngát Cựu-bang ở lại dạ hằng trông Bơ vơ chi xiết tình trăng gió Cầm cảnh thương vì phận bướm bông Mỗi mắt khôn an con đất điệp Sục sùi nhớ bạn tưởng bóng bóng.

J. Trường.

HÒA NGUYÊN VẠN

Thương vì một nỗi giữ phòng không, Trách chú chệt kia lối đạo chồng Đất thực lữ về non nước thăm Trời nam thiệp lương đứng ngồi trông Trục nhìn đậm liễu trông danh sống Sợ nỗi vườn đào bướm nếm bông Vái với cao xanh lòng có tưởng Thuận bướm xui gió nhẹ đường bông.

Nguyễn-Thành.

NGŨ TINH THI

Trời dày chỉ chịu lưỡng đềm ngày, Thấy việc đặng cay, tuổi làm thay, Đành đoạn đọa người, trung nghĩa khí, Nở lòng giấp giã đẹp tình ngay, Thang giải thổ vắn cần không thấu, Trách giận cầm gan hồi mặt dày, Chẳng phải thua hơn danh đức kém, Mà không gặp lúc mây cùng mây.

Điêm, Saigon.

VỌNG AN-TÌNH

(Họa vắn của M. Cường)

Lỡ chơn trái bước phải ai xô; Duyên phận lâu dài dăm hồi cố; Tài sắc đời ta vừa phải chăng; Xa gần một nỗi khổ ra vô; Xuy-tiêu nở khiến lòng li-khử; Ái-độc chín vì mới cặp-ô; Mắt thánh vãi thừa đà khó lấp; Mượn lời chung thì nói ri-rô.

Phú-quới-Cường, Télégraphiste.

Khó chẳng đau, giàu đâu không tụy, Rượu một bầu du thủy du san

Khó giàu mặc thích thể trần gian, Một gánh từ linh cũng đủ toàn, Vui thú người sang vui thú cảnh, Mến thân kẻ khó mến thân hàng, Ngao-du bãi hạt lòng không ngảnh, Lĩnh-lãng non tiên dạ chẳng màng, Khuya sớm nghinh-ngan cùng thánh giá, Khỏi miền danh phận thế khôn đàng.

Huỳnh-diên-Nghị.

Trăm năm trăm tuổi may ruỗi một chồng, đầu ai thêu phụng về rỗng mặc ai

(Hòa nguyên vắn)

Mấy thu trần trọc đợi canh gà; May ruỗi một chồng nở nguyệt hoa; Bốn đức một chồng nỡ nguyệt hoa; Ba sanh ai dám trái lòng qua; Bướm cười ong dẫn vui theo thú; Liễu chán hoa che thẹn tiến nhà; Lược giắt trăm cây thì trối kẻ; Miễn gin trinh tiết trọn đời ta.

Phú-quới-Cường, Télégraphiste.

ĐỒNG HỘ THƠ

Xây vắn xuân hạ giáp thu đông, Đo đặng càng khôn nghĩ rất đồng, Năm tháng kiêu xây đi thiệt mực, Ngày đêm giờ khắc chẳng sai vòng, Chờng trời độ số chuông lên tiếng, Đường đất âm dương máy thuộc lòng, Phải có hi hòa xin hồi tử, Truyền cơ lộn lại có in không.

Xin lục châu quân tử có giờ rảnh họa lại, chơi cho liêu khiển Nguyễn-trung-Tinh, Longmỹ.

CÁ THIA THIA THƠ

Cám nỗi thia thia chưa gặp chầu, Cá rồng lộn lạo biết chỉ đầu, Minh mang giáp gấm khoe vắn võ, Lưng giắc cờ vàng chói lờ Trầu, Ở nước phải toan đền nợ nước, Ông câu khôn nỗi thả mỗi câu, Trương vì đường viết loài vắn nhện, Già trẻ trông vô phải cú đầu.

Trần-kế-Truyện, à Long-binh Long-mỹ, Rạch-giá.

HÒA VẠN

Mặt thêu phụng, mặt vẽ gà, Một chồng cho trọn kiếp đào hoa; Gai then, bừa điệp trinh không đổi, Khép cửa, cả đời bướm khó qua; Mắc bạc xem người tươi sắc nước, Sân hòe dán én trát công nhà; Bưởi bông trời kẻ khuyên thêm vàng, Tiết hạnh ta giới cái đức ta.

Toan dit Lặc.

HÒA VẠN

Hằng khi thăm tỉnh lụng canh gà, Nở đề vườn xuân bướm dẫn hoa, Sơn sắc trăm năm đà gắn chặt, Keo sơn ngàn thuở để gì qua, Đỏ đen trời kẻ thêu thừa dệt, Mặn lạt đỉnh ninh phải đạo nhà, Nghĩa cả đầu mang con hoạn nạn, Ba giềng vắn giữ rạng danh ta.

Khó thì đòn gánh đòi quang,

Thiếp nuôi mẹ thiệp chàng sang mực chàng

HÒA VẠN

Giàu đây túi khó thì vắn quang, Hăm hức mẹ con trời kẻ chàng, Ít chỉ bạc, bán bưng phận liễu, Ai muốn xe, lên xuống giềng vàng;

Chúc thân bèo bọt đục trong rừa, Cái số hồng nhan ngậm nghi cang, Quyết đợi Lơng hồng, tay gặp gỡ, Trao giới tiết hạnh giới tằm lang.

Toan dit Lặc.

« Biết thì thốt chẳng biết dựa cột mà nghe. » Cửa M. Diệp-văn-Chim trong N. C. 36

Họa nguyên vắn

Mặt đầu hay đỏ mặt đầu khoe, Có thốt có bày mới có nghe. Phu-từ xem ra lòng trống lờng, Đông-pha nhắm cũng ruột trong ve. Nhân ngờ xã-thiện làm bươi móc, E nỗi Đò-đàng khó lấp che. Biền thánh kêu nhau đua lạng lội, Mặt đầu hay đỏ mặt đầu khoe.

N. T. C. tự thanh vắn Tayninh.

THƠ GÀ ĐỘ (Hòa nguyên vắn)

Miệng đời hay máng tiếng con gà, Gan ruột to loài ít sánh qua. Gặp cuộc chêm đâm không nhượng chỗ, Vô vòng quần liên chẳng kiên nhà. Ghe phen trước án bày thao sáu, Lắm thuở trong trần trở lược ba. Nợ nước ơn người đã quyết trả, Giữa trường sanh tử rạng danh ta.

Thanh-Vân, Tâyninh.

Mặt trần thi

Lòa lệt bên trời một tấm trần, Đố ai cho hăng tánh cô hăng Non nam đồ sộ hồn sanh kích Biền bắc tràng trẻ rượu trần ngàn Thuốc đựng một bầu nuôi kẻ sống Ghe đưa mấy quận để ai ngăn Cuộc trần đám gọi rằng cao thấp Thê có vắn thành biết đó chăng.

Văn chương khoa

LUẬN VỀ CÁCH DẠY

CHỮ QUỐC-NGŨ

III. Cách thức cuốn vắn mới (theo lý và giúp nhớ). — Méthode rationnelle et mnémotechnique.

Khoản thứ hai. — Cách dạy cho mau biết đánh vần.

Đầy sắp chữ âm kép làm ba bộ: 1° bộ thứ nhất thì là mấy chữ âm kép trước có một chữ âm mà sau thì có, hoặc một chữ phụ âm đơn, hoặc một chữ phụ âm kép;

2° bộ thứ nhì thì là mấy chữ âm kép bởi hai chữ âm đơn hiệp lại mà làm ra;

3° bộ thứ ba thì là mấy chữ âm kép bởi mấy chữ âm đã học rồi trong hai bộ trên, hiệp lại mà làm ra. Học thuộc hai bộ trên, thì học bộ này rất dễ, nhiều chữ không học, tự-nhiên cũng biết đọc ra làm sao.

— Cuốn vắn sau sẽ in tiếp, song có khi chữ vị cũng nóng biết cách sắp chữ âm-kép ấy ra làm sao, nên tôi xin in trước ra đây cho chữ vị tường tất. Như quả có đều tiện, thì chữ vị nên dùng lấy mà dạy trẻ con đã học thuộc vắn xuôi rồi, mau chứt nào hay chứt nấy. Nhứt thốn quang âm, nhứt thốn kim, chẳng nên trì hoãn.

CHỮ-ÂM KÉP

BỘ THỨ NHẤT

a. ă. â. e. ê. i. y. o. ô. ơ. u. ư. .c ac ác ec ec = oc ôc ơc ưc ưc .t at át et êt it - ot ôt ot ut ut .ch ach = ech ich = = = = .p ap áp ep ép ip x op ôp ơp ưp = .m am âm em em im ym om om omum = .n an ăn ân en in = on ôn ơn un = .ng angăng ân = eng = ong ông ong ung ưng .nh anh = = = ênh inh (yinh) = = = =

BỘ THỨ NHÌ

a. ă. â. e. ê. i. y. o. ô. ơ. u. ư. .o = = = = = oc = = = = .a = = = = = ia ya oa = = ua ua .i ai = = = = = oi ôi oi ui ui .y ay = ây = = = = = uy = .o ao = = co = = = = = .ê + + + + + uê + .ô' + + + + + uô' + .u au - âu - êu iu - - ou - ưu

BỘ THỨ BA

1.. iêc iêt iêm iên iêng iêp iêu. y.. - yêt yêm yền yêng + yêu. o.. oac oat oăc oăt oach oai oay oam oanoang oăn oảng oanh oao oap oet oen oeo. u.. ưoc ưot ưoi ưom ưong ưop ưou. u.. uóc uôt uôi uôm uôn uông. uân uât. uyên uyêt.

CÁCH DẠY BA BỘ CHỮ ẨM KẾP

1° Nói về bộ thứ nhất và bộ thứ nhì. — Trong hai bộ ấy, chữ nêu ở trên là chữ đứng đầu, chữ nêu ở bên tả là chữ đứng sau. (Trong cuốn vần này, kể từ đây mới dạy hai chữ ă á. Chỉ cho con nít nó biết phân biệt ba chữ a ă á; việc đó cũng chẳng lâu gì).

Trước hết biểu con nít nó đọc cho rõ mấy chữ nêu « a, ă, â, ê, ê... cờ, tờ, chờ, pờ, ... » Kế dạy nó đọc ngang qua từ hàng « ac, ăc, ác, ec, êc... » Nó đọc ngang qua thuộc rồi, thì biểu nó đọc xuống từ hàng « ac, at, ach, ai, ay, ao, au... » như là đọc chữ như vậy.

Đọc ngang là có ý cho con nít nó nhờ đọc lên xuống một giọng mà mau nhờ chữ phải đọc làm sao. Đọc xuống thì chẳng những con nít nó học ôn lại mấy chữ cho nhuần, mà lại nó phân biệt đặng mấy giọng « ac, at... ọc, ot... óc, ôt... on, ong... ai, ay... ao, au... ui, uy... v.v. ».

Mấy chữ ach... ang... anh, thì đánh vần như vậy: « a-chờ-ách, ... a-ngờ-ang... a-nhờ-anh. »

2° Nói về bộ thứ ba. — Hai bộ trên thuộc chắc rồi thì bộ thứ ba học chẳng khó. Cách dạy như vậy: Như chữ iêc, thì lấy tay bít chữ i đầu, chừa chữ êc, hỏi con nít đọc chữ ấy làm sao. Chữ ấy nó đã học rồi trong bộ thứ nhất nó phải biết. Nó nói « êc » rồi, thì mình chỉ chữ i và hỏi « i... êc » thì đọc làm sao? « Mình nói « i... êc, i... êc », lập đi lập lại cho mau, nó nghe thì tự nhiên nó cũng biết nói « iêc » chữ nào cũng dạy thế ấy, chữ oac thì đánh vần « o... ác... oác », chữ oanh thì nói « o... anh... oanh » v.v.

(Sau tiếp) Ng-ngọc-Ân.

Thích đạo chánh luận

Tôi thuở tuổi trẻ, không tin đạo phật và đạo lão, là vì ba đều sau

đây:

1° Người làm đạo ấy, trai không đặng phép cưới vợ, gái không đặng phép lấy chồng, nếu vậy thì chừng 50 năm nữa loài người ta chẳng là đứt hết rồi, còn ai mà hành đạo nữa. Và chẳng phật cũng có cha mẹ, nếu không cha mẹ lấy ai mà sanh phật ra; thiệt là điều ấy phi lý lắm.

2° Nhiều bộ kinh nói: như thiên nam tính nữ sấm lẽ cúng dường và niệm các danh phật, thì phật độ cho tiêu trừ tội nghiệt, và đặng công đức vô lượng vãn vãn.

Nếu vậy, phạm ai có nhơn tình với phật, thì đặng khỏi tội còn ai không cúng kiêu, thì phải đọa địa ngục. Phật là bực Đại-thánh nhơn mà cũng dụng nhơn tình như tham quan ô lại vậy sao? Vậy thì không phải là phật.

3° Kinh Huyêt-hồ đại-sám rằng: Đờn bà sanh con đờ huê, nên phải có tội chêt phật vào huyêt-hồ địa-ngục. Nếu vậy trời đất dùng khí âm dương hóa sanh muôn vật, Luận như đờn bà sanh con mà có tội, thì trời đất cũng là phải lỗi sao? Nên ông Luru-bá-Ôn nói chẳng biết người coi ngục ấy là ai, có mẹ hay là không mẹ, nếu người coi ngục ấy có mẹ, thì phải hạ ngục mẹ mình trước, rồi sẽ hạ ngục mẹ người khác mới đặng. Nhưng mà hạ ngục mẹ mình thì bắt hiêu, tha mẹ mình mà hạ ngục mẹ người ta thì bắt công, bắt hiêu bắt công như thế, thì dùng chi mà phục chúng cho đặng. Những mắng nói bậy như vậy, hèn chi nhà nho chê rằng di-doan cũng phải mà tôi lại càng chẳng tinh nữa.

Kê đó tôi lại nghĩ rằng: Tam-giáo đều dựng trong trời đất thuở nay, trải bao nhiêu vua thánh, tôi hiên, chưa từng đứt bỏ, huống chi mình học ít biết cặng chẳng nên khinh luận mà mang tội, chẳng thà không hiểu thì khuyêt nghĩ để đó, chừng nào thầy nghe chắc chẳng rồi sẽ hay... Đờn bây giờ tôi tuổi gần già tiêm thầy đặng chánh kinh hai đạo ấy, mới biết rõ gốc rễ kỳ cặng, không phải như ba điều nói trên đó. Ba điều ấy thiệt rõ như vậy:

1° Đức Thích-ca Như-lai mười đời tu hành, đời nào cũng có con cháu (hiên-hừu-kinh-diên chứng cứ) Đức Lão-tử đạo quân cũng vậy, kia như các bực chơn tiên, như Trương-hư-Tĩnh, ông Hư-sanh-Dương, ông Báo-phát và ông Quán-thành, người nào mà chẳng có con cháu, so với đạo nho ta, nào có khác gì, tại yêu tăng già đạo, lập dị câu kỳ, bậy nói như vậy đặng cho chúng tưởng là chánh chơn chánh giác, mà kính trọng nó cho tội bực vô thường đó mà thôi, chớ phải gộc đạo-phật đạo-lão thiệt cảm không cho cưới vợ, sanh con cháu. Đạo nho mình nêu đặng thiện công viên mãn thì cũng đặng thành thần thành tiên vậy. Như ông Từ-dồng, đức Thượng-đê phong làm chức Văn Xương-đê-quân, ông Lữ-công-Hội Đức-thượng-đê phong chức Tư trực và ông Hàng-nguy-công, đức Thượng-đê phong làm chức Từ-phủ chơn quân vãn vãn...

Thì đạo nho tuy có vợ con cũng đặng thành tiên vậy, phải lựa là không vợ không con mới đặng thành phật thành tiên sao.

2° và 3° Trong cuốn luật Sa-di nói (bắt khả học tập nguy tạo kinh điển) nghĩa mây cuốn kinh điển Nguy-tạo, chẳng nên học tập làm chi như Kim-cang, toàn Kim-cang-luận, Diệu-sa-cửu-khố-phân-châu, Thọ-sanh-bác-đầu, Pháp-hoa tam quyển, Mông-thọ-tâm-kinh, Vô-câu tứ-chủ, thái-sơ-ngũ-lục, Chơn-tôn diệu-nghiã và Huyêt-hồ đại-sám vãn vãn. Các bộ ấy, đều là mây tên yêu tăng đặt đều bậy bạ để nói gạt chúng, cũng là dọa mây người ngu đặng kìm huê lợi mà tiêu xài chớ phải thiệt là lời đức Thích-ca nói vậy đâu; đứng tiền nho chẳng xét chánh kinh đạo thích cho kỳ chỉ cứ mây cuốn Nguy-tạo của yêu tăng bậy đó mà chẻ luôn đạo phật thì chớ ấy cũng còn sống sịch lắm.

Xưa đời Tống, ông Tô-dồng-Pha, thi đậu trạng-nguon, tài cao trí cả tốt bực trong đời mà thuở ông tuổi trẻ học nho, chưa hiểu phật pháp, đến khi ông tuổi trọng gặp ông Phật-ân-thuyêt-sur chỉ điểm cho ông, ông cũng nghiên lòng kính mến làm vậy, nếu đạo phật không đủ tinh thì ông Đờng-phá-chẳng phải người diên ở đâu, mà say lòng mê đắm đường ấy.

Đời này đây như ông Khương-hừu-Di và ông Lương-khai-Siêu-từng khi du lịch chư quốc, có tới nước trung Ấn-độ, là chỗ tổ quốc đức Thích-ca, biết chắc, thầy rõ, chẳng phải như người mình thuở nay, tinh bộ Tây-du mà nói chuyện Phong-thần làm vậy. Hai ông ấy là người tài năng xuất chúng, học đặng tinh thông mà cũng tinh nguồn phật giáo lại có luận sáu điều trong cuốn Âm-băng-thất trương 659 cho tới trương 665.

Luận đạo phật đủ có trí tinh lâm, chẳng phải như kẻ khác, mà mê tinh những sự huyền hoặc vậy đâu.

Nên tôi lại nghĩ như vậy: thuở xưa Đức-không thánh ta có vãn lẽ với ông Lão-tử khi ngài ra rồi có nói với môn đệ rằng: ông Lão-tử như rồng thì cũng như thầy ngài vậy, nên tôi không dám luận đờn. Còn đạo Thích thì dùng đều mình tâm kiên tánh làm tổn chổ, khuyêt thiện giá ác làm cần để với đạo nhô cũng không khác chi, nên tôi cũng kính tinh vậy. Nhưng kính tinh là kính tinh mây vị tổ đó mà thôi chớ như bây giờ đây đờng chơn nho còn khó kìm thay huông chi là tăn nhơn đạo sĩ, xin chớ thấy ngon bậy mà chẻ luôn và gộc đờng nho mà góm cả và nguon, giữ tâm lòng trung hậu mà ở đời thì trời ất thêm nhiều phước lộc.

HUYÊNH-THỨC-MAU, Cản luận.

Đồ kiên động tình

Cuộc thế đời đời, khuôn linh lừa đảo. Tan điền thương hải biết bao nhiêu mây Tào xây vãn, lẽ trời còn bất trắc phong vãn, người họa phước há không đàng tịch. Suy rồi tới thanh, bĩ thời nang lương, vui tội sanh buồn, ấy là cuộc xuân lan thu vãng.

Con buồn người ở chốn phiến ba đạo theo phố xá nam thanh nữ tú dập đều, buồn bán nhơn nhàn, thế dễ mua vui đời lát.

Người ở chốn thú què sảng giả, buồn thì nhờ nghĩ thủy du sơn, gheo chọc nước non, cũng có chỗ toại lòng đất chi.

Cúi lòng Longhải (hạt Baria) cách mũi Tuy vãn chừng một trăm rưởi thước tây, có một chỗ chính giữa thì

cát trắng, nổi lên vài gop đá chấp chồng de ra ngoài biển: chỗ ấy gọi là Mũi com Thiêu (1).

Ngày kia trong lòng buồn bã, muốn tỏ tình mà biết tỏ với ai, mặt ủ châu mày, bần thần cha chả! Tôi mới ra mấy gop đá ngồi ngó mông ra biển, nhìn ba đảo mà suy nghĩ sự tình, mông mề coi sóng lượn bủa gành, mặt nhứt đã chính bóng xế.

Xây thấy người trong xóm kéo nhau xuống biển, người thì dạo bãi lái hóng mát, kẻ thì hụp lặn dờn sóng, hình coi vui thú biết bao, còn phận tôi chẳng biết làm sao, nghĩ chừng nào thêm sầu chừng này.

Trời mây giăng lừng đờng bị gió đùa không thể vãng chơn, xem hương tụy thấp thoán ánh Hồng Quân chòm chiêm cợt lúc gần chen núi. Kia: ó biển từng trên doanh liên, sẽ cánh giăng như chữ thập nửa lừng, bỏ xem coi thông thỏa quá chừng, vui với nước sảng lọc trời độ nhứt. Xét lại: phận làm người quá ực, cả đời đeo khổ cực không rời, thậm trách thay cái chủ Thọ-Trời, cầm cán há, để voi lòng thế. Loài chim chóc đi đâu cũng dề, người trọng phu bốn bề khổ đời, ôi thôi thôi! Còn chi tranh danh lợi với đời, thả cam phân áo toi thoán chích. Vui với nước đất kỹ sở thích, dựa quyền môn thanh lịch ích gì, vui thì ở buồn thì đi, đi mà lánh thì phi nhơn quân. Dờ cho bết bến nào sáu cạn, kéo mà lòng thần oán không cùng, dờ cho thông bến đục bến trong, đặng mà nhớ tình phùng kéo lại.

Trên chẳng thấy bóng người qua lại, dưới sóng găm bồ bãi rất xa, giá thổ lộ vật do phát phơ, nước xiêng tạc trảng qua ước gót.

(Sau sẽ tiếp theo). Lê-thành-Tường.

(1) Tục kêu là Com-Thiêu: vì ghe bầu lúc chày về Annam bị bão đẩy trở lại tấp vào chỗ đó mà cầm động. Nhúm lửa nấu com không đặng vì gió lớn lắm; lấy com người Com-Thiêu mà ăn thôi. Nên người ta đặt Com-Thiêu đặng có nhớ tích ấy.

Cửu-Long-Giang

KHÁCH SẠN

Từ-lâu-khách-sạn của người Anam lập ra trong dan phố lâu ba tầng nằm bên gốc đàng Espagne-Némésis, hiệu Café de l'Hôtel du Mékong, mới khai trương.

Tầng dưới có bán đủ các thứ rượu lẻ; tầng thứ hai và thứ ba đều ngăn phòng để cho quan khách vân du tạm nghỉ. Phòng chia ra làm ba bực, bực ngoài hạng giường mùng nệm gối tinh hảo, xứng đáng cho quan khách nghỉ ngơi, lại sẵn có bàn ghế tử đứng bằng cây danh mộc, tiện bề cất đồ hành lý; bực hạng nhưt cũng giường sắt, mùng nệm tinh hảo và cũng có đủ bàn ghế tử kiến như vậy, song giá có khác hơn; còn bực hạng nhì, tuy kém hơn bực ngoài hạng mặt đầu, bề tính khiết chẳng nơi nào dám sánh.

Ngoại hạng: luôn đêm ngày 2\$50
Giá phòng Hạng nhưt: id. 1 80
Hạng nhì: id. 1 50

Nghĩ từ năm ngày sắp lên giá phòng giảm thâu ít nữa là 0 \$ 50. — Có đồ lót lòng sớm tối. — Trên tầng chót, sân lầu phía sau, có để bàn ghế ngồi xem trăng uống rượu rất thú, lại có phòng tắm rộng rãi, để cho quan khách vui lòng; nội tiệm trong ngoài đều dùng đèn khí, quạt máy; còn tiểu công trong tiệm đều thạo việc tiện bề sai khiến vô cùng.

Lời rao này thế cho thiệp mời tôn bằng quý khách — vì câu hữu thỉnh hữu lai — chứ xét như cuộc đời này — trọng nghĩa khinh tài — lấy chữ đồng bào làm trước.

LUONG-VAN-THAN và công-ty, kính đốn.

Âm-Chác

Kiến Nonh Thiện Sự Tất Từ Khi Chi

Ở Tân-Thanh, có hai ông quan kia anh em thân thích với nhau. Người anh tên là M^e L-P. người em tên là M^e N-K, hai anh em đều làm đến chức Huynh-đương-thái-thứ. Khi người anh còn làm Huyện-doãn, đến trấn nhậm tại quận Vinh-Binh, lúc ấy có một bà-già Giáp bảy mươi mấy tuổi, đến thưa với Ngài rằng: Tôi bán con heo 8 đồng, đem để bạc dưới mi chiếu nơi đường tôi ngủ, (khi để bạc không ai thấy hết) một lát có bà già Ất cũng trên bảy chục tuổi là chị em bạn với tôi lối xóm đến chơi nói chuyện chừng vài giờ, rồi bà ấy về, đoạn tôi

có việc dùng vô lấy bạc, thì đâu mất, nên tôi nghi quyết cho bà già Ất này lấy bạc của tôi, xin ông xử giùm. » Quan Huyện ngắm nghĩ hồi lâu mà phán rằng: « Ta xét diện mạo bà già (bị cáo) là một người phương phi đầu bạc, ăn nói đoan trang, không phải tưởng người gian giảo. Còn bà già Giáp, cũng người tử tế, không phải nói vu, thiệt bà cũng có bán con heo, mà tại bà để bạc sơ ý, cho nên đưa gian nó thừa cơ lấy mất, rồi sảng dip có bà già Ất đến chơi mà mang tiếng. Song xét cho ra lẽ, 2 bà cũng là bạn già với nhau thuở nay, không lẽ đi lấy của nhau như vậy, thôi để tôi cho bà già Ất 8 đồng mà thường cho bà già Giáp, đừng chệ em khỏi chích mích nhau, và cho rõ lòng bà già Ất là người ngay thẳng. »

Rồi kể sau người em là M^e N-K. làm quan Thái-thủ cũng đến trấn nhậm nơi quận ấy, thì lòng nonh đức của ngài ở cũng giống như người anh là M^e L-P. vậy.

Đêm kia có ông già ở dưới ghe cá cáo với ngài rằng: chiếc ghe chài của hảng..... đi vô ý đụng nhằm chiếc ghe ông hư mũi, may, không, thì chim ghe ông ở ngoài sông Màng-Thít rồi. Quan Thái-thủ nhìn mặt ông ghe cá ấy là anh em bạn với ngài hồi trước. Ngài liền cho lính bắt chiếc ghe chài ấy lại mà bắt thường cái mũi ghe cho ông ghe cá, khi tên lái ghe chài lên nó nói: thiệt nó nghèo quá hết tiền bạc, không có thể chi mà thường cho được, vì ở dưới ghe cơm gạo cũng hết, bạn bè đôi chèo chống không nổi, để đi xà bè mới đụng nhằm ghe ông, mà bây giờ bắt thường nó thì nó không biết bán chi mà thường, xin tha cho nó nhé.

Quan thái-thủ thấy vậy cũng từ nghiệp, mà không lẽ ông ghe cá là anh em bạn với mình cứ nài bắt thường hoài biết làm sao? Ngài mới lên biểu nhờ chú Hương quản ra tiệm mượn đồ 5 đồng đưa cho tên lái ghe chài (và dặn nói nó bán heo mà thường) đừng nó thường cho ông ghe cá cho rồi, kéo để lòng dòng thất công. Đoạn 2 đàng thường bồi với nhau xong rồi từ giả

đi hết, sáng ra quan Thái-thủ đưa 5 đồng cho Hương quản biểu đi trả lại cho tiệm.

Thiệt ít ai ở được như 2 ông quan trên đây, theo phép thuở nay, hai đàng kiện thưa, đặng thất làm sao thì làm, tội chi phải xuất bạc nhà ra mà thường giùm bao giờ, và lại đâu không cho ai biết ấy có phải là lòng làm lành mà không muốn cho thiên hạ hay không? Nhưng vậy mà thiên hạ cũng biết được, vì những người thọ ân phò trương ra mà cầm tạ âm chác 2 ngài. Tôi ao ước cho những đấng làm cha mẹ dân, nên bắt chước gương tốt 2 ông quan này mà ở cho có âm chất đặng sau cho con cháu nhờ thì tôi sảng bút mà xưng tụng liền.

Trước thơ giả chi.

Khuyến Miêu hữu nghĩa

(Tiếp theo)

Công-giã-Trường tiếp rằng: « Bồi vớ mi ở bất nghĩa, làm chuyện gian dâm, vẫn biết chẳng cang chi đến ta, song thấy bất bình, mà ta xét ta là người, mi là vật, chuyện nhà mi ta thấy còn chịu không đặng thay, huống là mi, nếu mi thấy lẽ nào mi bỏ qua. Đầu đuôi tự sự như vậy đó, mi có nghe chẳng? Bây giờ đây tự ý mi muốn trả thù ta cam tâm, không hề chằng trách. » — Răng nghe, ngọc cổ gục gặt đôi lần, hình như cúi lạy Công-giã-Trường mà tạ tội, rồi nghênh cổ mửa ra trước mặt Công-giã-Trường một cục ngọc bỏ đó đền ơn, đoạn mới rút bỏ đi khỏi chỗ. Công-giã-Trường lượm lấy ngọc. Bởi ngọc rằng là ngọc nghe, ai cầm đặng ngậm vào miệng thì hiền hết tiếng các loài; nhờ vậy nên Công-giã-Trường tiếng loài nào nghe cũng hiền.

Ngày kia, Công-giã-Trường đang ngồi trong nhà, xảy có con Quạ bay đến trước sân kêu, Công-giã-Trường nghe như vậy:

« Công-giã-Trường, Công-giã-Trường,

Nam-San hữu nhục dương: Nhĩ-thức nhục, ngã thực trường. »

THÍCH-NÔM:

« Công-giã-Tràng, Công-giã-Tràng, Cọp bắt dê, núi Nam-San. Người ăn thịt, ta ăn gan. »

Công-giã-Trường vội vả đai cung tên theo bồi, quả bắt đặng dê, đem về làm thịt ăn. Công-giã-Trường lại tọc mạch, cố ý muốn phá Quạ chơi, nên ngài không cho Quạ ăn gan ruột theo như lời, ngài lại đem đào lỗ mà chôn, làm cho Quạ hụt ăn, phiền nạt! Quạ giận mới bay tới đậu ngay cửa ngài, mà mắng nhiếc người thất tín. Ngài hỏi người mới lấy cung rập tên bắn Quạ; Quạ tránh khỏi rồi bay theo gập lấy mũi tên lo kể trả thù. Ruid cho Công-giã-Trường, nên khiến Quạ gặp thầy người đồn bà chữa chết trời, linh đình theo giòng nước; Quạ mới đáp xuống gập mũi tên vào thầy ma, gieo họa cho Công-giã-Trường, mà rửa hờn. Bởi mũi tên của Công-giã-Trường có dính danh, nên khi làng xóm gặp thầy ma, thấy mũi tên, nghĩ cho Công-giã-Trường sát nonh, mới tới quan cáo báo. Quan địa-phương xét đủ cơ tích, bèn troàn bắt Công-giã-Trường hạ ngục, chờ ngày dãi tới Au-đường.

Công-giã-Trường ngồi trong ngục, ruột héo gan bầm, xây nghe bầy sẽ sẽ, trò chuyện cùng nhau, liểu lo theo giọng. Con kia hỏi con nọ rằng: « Bọn mình ăn hết kho lúa này rồi, còn lúa đâu mà ăn nữa, biết lấy chi mà độ nhật! » Công-giã-Trường nghe chim than thở như vậy, bèn tức cười; chủ ngục thấy Công-giã-Trường mắc vào ly tiết, không có sắc buồn, lại vui cười nên lấy làm lạ mới hỏi. Công-giã-Trường liền thuật hết ngọn nguồn từ giết rằng đặng ngọc cho tới chuyện bắt dê, bằng Quạ. Chủ-ngục vào mét thót với quan địa-phương, nói Công-giã-Trường có ngọc nghe, nên quan địa-phương mới đòi Công-giã-Trường vào lấy chuyện hình phạt nặng nhẹ mà giắc đất Công-giã-Trường, rồi ép ngài dâng ngọc thì xin tha tội. Cục

chẳng bằng đã, Công-giã-Trường phải dâng ngọc mà che cho lấy thân. Quan địa-phương đặng ngọc rồi làm biểu lâu xin tha Công-giã-Trường, vì thọ hàm oan chớ Công-giã-Trường là tay nonh đức. Nhờ vậy nên Công-giã-Trường khỏi chốn ly tiết; về nhà, lối xóm tới thăm, cho đến chó mèo trong nhà cũng ngoắt đuôi mừng chủ. Tuy vậy mà Công-giã-Trường chẳng vui, lòng thiết ta tiết hoài cục ngọc. Công-giã-Trường mới than cùng chó-mèo nhà rằng: « Bay ôi! Công nuôi bay từ ấy, chưa nhớ đặng lập công, nay còn hướn thăm như vậy, ước phải bày tán tâm cùng chủ. Chó, mèo hai bày rằng sức, lập mưu chi đặng ngọc trở về, ơn bày tao nguyện ghi lòng, trọng thưởng công khó nhọc. »

Chó, mèo nghe Công-giã-Trường ước than như vậy, gục gặt tỏ ý lãnh mạng thì hành, kéo nhau ra đi, tới đình quan địa-phương thì kể.

(Sao sẽ tiếp theo)
Madame Ng.-bá-Sư.
Cải-Nhum.

Nhon tình thế sự

Làm người khó! Làm người khó! Thiệt thành-nhon ngài nói chẳng lầm. Bởi vậy ở đời khó mà tránh khỏi lời nhạo bân, và cũng khó mà ở cho bằng bụng mỗi người. Đương thời thường thấy: nhạo mà ít hay xét hay suy, chê mà không hay bày hay biểu. — Tuy vậy mà có chỗ chê bai đáng kính đáng khen, lại cũng có chỗ đáng phiến đáng trách! Làm người mà rõ đạo, hề thấy ai làm việc quấy, thì khá chỉ cho người; tâm lễ chánh mà khuyến răn, vạch đàng ngay mà dạy biểu, vậy người mới đặng lòng kính phục chớ. Nếu biết mở miệng chê người làm dở, thì phải ra tài mà sửa lại cho hay, chỉ cách thức cho người làm cho khỏi lỗi dị nghị; có đâu thấy người làm quấy, đã chưa lời chỉ bày về, lại buồn tiếng gay-go, lại lộ môi quạu-quọ???

Mới đây, trong nhứt-trình số 42, thấy có ông X... phản phiến rằng ông Phạm ở Vinh-xuân làm bài Cồ-kim-kỳ-mộng nói phách quá, thì tôi bắt giực mình!! Tôi mới đọc đi đọc lại bài này cũng nhiều lần, xét tới xét lui, song chưa thấy lời chi vô lễ, cũng là nói kiêu-căng mà ông X... cho là lời « nói phách »? Tôi tức mình, vì có công tìm kiếm mà không gặp, nên mới chen vào giữa đám đôi-co, chớ thật tình tôi không bà con quyến-thức chi với ông Phạm, tôi cũng chưa từng giao nĩa-mặt bao giờ, mà nói rằng bợ đỡ.

Ở đời ai cũng đầu đen máu đỏ, gan ruột như nhau. Hề nghe lời chi nói phải thì khá hứng vào tai, bằng nói phi lý thì bỏ dẹp sau lưng. — Như ông Phạm đặt bài Cồ-kim-kỳ-mộng mà có đầu chi trái tai, hay là không thích tình thì đừng đọc, đừng xem, nhắm cũng không hại chi, lựa là phải nổi trận lôi đình cho mết???

Sau nữa ông X... có nói một câu như vậy, xin rút ra cho chư khán quan xét suy dùm thử: « Bồi tục thường rằng «chuyện mình thì quảng. Chắc ông «không hiểu là báo chương này là dở, «chớ tôi coi không có bài nào cho «thích thời vụ!! ». Chư khán quan bàn sao thì chưa hiểu, chớ theo trí tôi thì tôi tưởng chắc ông X... này đây: « văn-chương ông trên đời có một, « kinh-luân ngài dưới thế không hai. » Cho nên ông chề đê báo chương này dở khệ! Này ông X... ôi! đầu ông có tướng mình tốt chúng, quần kiến đa văn, ông cũng chẳng nên dùng lời này mà nói giữa thập mục sở thị; ông có biết không? Ông rút một giây mà rung động cả rừng, ông nói một người mà xao động cả trăm ngàn người khác. Ông phải biết rằng trong hàng khán quan Nông-Cồ cũng có người trọng kẻ khinh, cũng chẳng hiếm chi hàng viên quan quới chức? Nếu ông nói chung như vậy thì tội nghiệp lắm a ông! nói chi sả càng, không sợ người ngoại-quốc dòm thấy cười người Nam-trung ta nhiều anh

em ôm đại lão, bắt lão phải đưa hai ô vàng và ba ngàn đồng bạc, thì tha lão, bằng lão không thuận thì em hô oán rằng nửa đêm lão vô buồng em mà cưỡng dâm, thì các sãi phải lột chức lão mà đuổi đi, chừng ấy ta sẽ tính mưu khác mà lột lão!»

Nàng Y... là gái gươm đao, nghe qua sự tiền bạc thì chẳng kể đến sự phải chăng gì, bèn nghe theo. Đêm đó đánh phấn thoa son rồi, cũng cỡi quần áo mà chờ lục Tà-Liệt. Đến canh ba, ông Tà-Liệt đi thăm bệnh, thấy nàng cũng lả lợ vậy thì lấy tay kéo mền mà đắp lại, chẳng để nàng vùng ngồi dậy ôm cứng lấy ông mà hôn và biểu phải cho vàng bạc, không thôi thì la lên. Ông vùng vẫy cũng không buông, nàng biết ý ông không thuận, bèn ó tiếng la lên, nói rằng lục Tà-Liệt hãm hiếp.

Mấy sãi trong chùa và học trò nghe la, thì chạy lại thấy hai người đang niêu kéo, thì rú nhau về liêu nghị sự.

Còn nàng Y... thấy kể hại lục Tà-Liệt đã thành rồi, thì buống ông ra, ông bèn lên trước tượng phật mọp nơi bàn thờ, và đầu xuống gach tụng kinh đến sáng.

Các sãi nghị cùng nhau rằng lục Tà-Liệt vô đạo, không tuân phép phật, đem đàn bà vào chùa mà hãm dâm, nên phải lột chức lục cả mà đuổi đi. Bèn tư giấy mời các lục cả trong xứ đến đặng mà cách chức và vốn

tội. Qua lối 12 giờ trưa, thì sãi đầu đó trụ lại, đương ngồi bàn luận, thì có tên học trò chạy vào mời lục Tà-Liệt ra. Tà-Liệt biết là các sãi muốn làm nhục mình, bèn thẳng xuống phòng thị Y..., đọc thần chú làm thầm trong miệng, rồi thổi ngay mặt nàng và lấy ngón tay khỏ vào đầu một cái. Đoạn đi thẳng về liêu mà nghỉ, không thêm tới đối nại cùng hội sãi kia.

Nàng Y... bị hơi thổi vô mặt, thì bắt nóng này trong mình, con mắt thì hóa đỏ lôm, vùng đứng dậy cỡi tuột quần áo, bỏ tóc xả rã, rồi chạy vào đám sãi-cả đương bàn luận mà dợt chằng và ôm hôn.

Mấy lục thấy vậy thất kinh, rùng rùng bỏ chạy, mà nàng Y... cũng cứ chạy theo ôm sãi này, hôn sãi kia, dợt chằng sãi nọ, làm các sãi mất cớ, chạy tứ tán.

Ai nấy mới bàn là tại người ấy điên, nên làm ra nỗi chuyện mất thể diện lục Tà-Liệt.

Chớ ông không phạm đến giới cấm mà lòng trị tội; rồi xum nhau mà xin lỗi. Lục Tà-Liệt bèn nói rằng: « Các ông đã có lòng chiếu cố mà không vẫn tội tôi, thì tôi lấy làm cảm ơn lắm. Nhưng mà xét vì tôi vô phước mà làm cho cả bọn sãi phải mang đều sỉ tiết thì tôi cũng lấy làm hổ thẹn với thể gian. Vậy xin các ông hãy cho tôi từ chức mà về, lòng tôi đã nhứt định. xin các ông hãy chọn lục khác mà lãnh chức sãi-cả

thể cho tôi. » Các lục năng vì cũng không được, tưng phải tôn người khác lên thể quyền, Tà-Liệt giao hết tiếng bạc trong chùa rồi nói rằng: (Sau sẽ tiếp theo.) BIÊN-NGŨ-NHŨ.

LỜI RAO

Muốn cho toại lòng chư khán quan về sự chữ in nhứt trình, kể từ số 19 sắp về sau bốn quán đời lại nhà in hiệu Imprimerie Moderne S. Montégout 51-53 rue Amiral-Dupré, Saigon.

Nhà in này làm đủ các công chuyện, nhậm lẽ, kỹ can và khéo léo, nhứt là thiếp cung-hỉ, thiếp mời quan, hôn, tang, tế, giấy viết thơ, bao thơ, in truyện sách, đóng bia sách chạy chữ vàng vân vân...

Chư vị trong Lục-châu có cần dùng in món chi, cũng nên thương nghị cùng nhà in này, ắt đặng toại lòng hơn các chỗ.

N. C. M. Đ.

thành để nghĩ âu chẳng sai, độc hơn tâm là gái khó lường, bởi vì mi lỗi đạo cang thường, đừng trách lẫn tào khương sớm bức. » -- Anh-Cô ngồi luy tuông không dứt, cứ làm thình thịch tức trong lòng; -- Bấy-Nhỏ liền từ giả ruổi đong -- Thoán mừng kể tính xong khắp khời -- Bấy giờ Nhơn tính bề hơn ngời, quyết một lòng bức sợi chỉ mảnh, chứng cớ và tang tích đánh rành, còn chi kể thiên thành giai ngẫu. Xưa cũng trông cùng nhau trọn đạo, nâng rõ câu kiết thảo hàm oan, nay mới tưởng lòng thú dạ lang, còn chi nữa mà toan chung gánh. Hay cho bậu giữ tròn tiết hạnh, hay cho nàng đức sánh Mạnh-quang, bôn phận nàng phải tính cho an, đừng nói việc mền mang kiết tử. Hễ người tri phải toan tự xử, khó mà trông ta thứ lỗi cho, rành rang rồi mặt thích đưa đồ, sớm tối bậu lần dò sáu cạn. » Anh-cô khóc, cũng chông than vắng, trách vì ai kết oán mưu toan; nghĩ xưa kia Tề phụ hàm oan, ba năm trọn không chạng một giọt « chàng ôi, chàng khá nghĩ chút tình thương xót, bướm ong đầu để lọt qua rào, xin xét niềm phụ phụ chi giao, mà cấm phận má đào lâm nạn. Một ngày cũng là tình nghệ nặng, hưởng cùng nhau bậu bậu

trót năm, mình ôi, tuế hàng tri tòng bà chi tâm, đừng vội giận các làm ngọc trắng. Dầu chẳng xét quyết tình bức thẳng, máu mủ này chàng chẳng nghĩ sao? Phận thiếp dầu no đói, quang bao, thương trẻ đại u ở bố cốc. Con có cha đường như có độc, mới lọt lòng oan khức nào hay, có phải là cha giàu sang con trẻ lạt lạt, phận rudi ấy vì ai có biết! Chàng dầu muốn dứt tình Hồ-Việt, xin đừng quên khí huyết của chàng, phận liễu « bỏ đang lúc mền mang, mựa vội khiến tào khang cho lờ. Dầu chẳng gọi là duyên là nợ, thiếp xin làm tôi tớ trong nhà, đợi đến kỳ nở nhụy khai hoa, rồi đuổi thiếp đi ra cũng dễ. » Nói dứt tiếng nhào lạng khóc kể. « Trời đất ôi! chữa ghen vầy mà chông dễ khốn thay, phải chi mà thiếp chẳng có thai, liều xuống chôn diêm đài cho rạng! » -- Nhơn thấy vậy lòng không đành đoạn, xót vì câu nghĩa nặng tình dài, nhưng mà nghĩ đến đầu cấp của cho trai, cơn giận nổi bằng hai quyết bỏ. Thêm nhớ tới mặt mày con Bấy-Nhỏ, lửa lòng càng thêm đỏ khó ngáng, có ấy nên chàng mới đánh phân rẽ gối chần, chẳng kể tiếng la oan thàng tức. Tội nghiệp cho Anh-Cô xét cạn liết nỗi niềm rất cực, nghĩ phận mình gan tấ càng đau,

bấy giờ đây biết tình lẽ nào, mang bực chữa vào đầu dùm dùm. Trở về mẹ khó che nỗi xấu, bằng chẳng thì nưon nao với ai, trời đất ôi! khốn khổ này trời đất có hay, oan khức ấy cao dày có thấu! Chàng ôi chàng bao nỗ mẽ đồ đi lậu, nghe lời về phân áo rẻ bấu, thiếp mà đi ra đây, phận chẳng may hôn xuống vực sâu, thương cho trẻ lọt lòng mẹ sữa đầu mà bú. Thôi thôi, duyên dầu mắng nợ kia trả đủ, tình dầu rồi nghĩa cũ cũng rồi, cuối lạy chông ân ngài đáp bồi; thân hèn dầu nổi trời bao quăng. Mặt từ giả luy tuông linh lạng, mắt nhìn chông đôi đoạn sục sùi, thương thay, đưa chon ra một bước hóa mờ lui, tro mắt ba nhìn ra sáu giọt. Ra khỏi cửa tấm lòng chua xót, nghĩ cái thân bèo bọt mà phiền, muốn đem mình gói chồn cứu tuyền, cho rành nợ tiền khiên tức trái, nhưng mà xét phần khiến vầy liễu mình cũng phải, ngặt một điều hại thân mình mạng lại thành hai, thương trẻ thơ chưa thấy mặt mày, mà phải chịu oan này với mẹ. »

(Sau sẽ tiếp theo.) LÊ-HOÀNG-MŨU.

Trị bệnh đau lậu rất nghiệm

DÙNG THỨ THUỐC

Santal Monal au bleu de Méthylène

Thuốc SANTAL MONAL để trị bệnh đau lậu hay hơn các thứ thuốc. Thuốc này bảo chế rất kỹ, dùng những vị tinh hảo, có thứ « Bleu de Méthylène » và mù cây bạch đàn. Dầu vì vị yếu thể nào, uống thuốc này cũng đặng, không sao. Có những lời tặng khen của các quan lương-y đủ xứ, nên rõ thiệt thuốc này là hay. Thuốc SANTAL MONAL trị lành bệnh, làm cho khỏi đau đớn.

Cách dùng

Đương tiểu tiện có đau, thì uống mỗi ngày từ sáu tới tám viên, uống mỗi lần là 2 viên, mười lăm phút trước khi ăn, hay là hai giờ sau khi ăn rồi, và phải chờ trong lúc dùng thuốc này, thì đừng có uống rượu.

Thuốc SANTAL MONAL trừ tuyệt các thứ bệnh lậu bất kỳ nặng nhẹ, bệnh sưng bong bóng, sưng đường tiểu tiện, vân vân. Phải biết trước rằng: Người bệnh dùng thứ thuốc này thì đi tiểu ra nước xanh. Mỗi ve thuốc có nhãn có dấu ký tên của « Frères Monal » thì mới là thiệt.

Trừ bán tại tiệm thuốc ông H. DE MARI và F. LAURENS, kế vị cho ông MOLINIER PHARMACIE NORMALE ở SAIGON và CHOLON

CHU' HU' BÀ TON

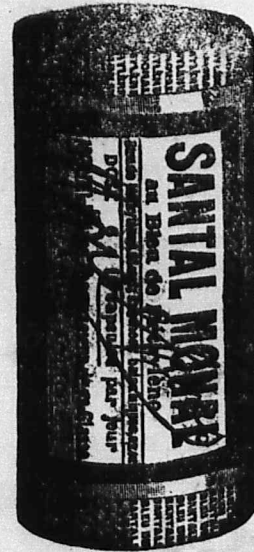
Dầu bôi bệnh hoạn mà hư mà tổn hoặc bởi cơ khác mà liệt mà lão, thì cũng một cách trị mà thôi. Máu hư gan hoai thì phải dùng vị thuốc bổ huyết bổ can mà trị mới hết bệnh. Khi mình mua thuốc Pilules Pink mà uống thì chẳng những là đã bệnh mà lại ít tốn tiền. Và lại thiên hạ người ta đã uống lành bệnh thiên số rồi, nay mình uống cũng sẽ chắc lành mạnh. Chớ như mình mua thuốc giờ mà uống, thì bệnh đã chẳng lành, mà phải mất tiền, tiền hết tật còn lây làm thậm ực. Thuốc hoàn Pilules Pink trị bệnh dễ như trở tay, vì nó đã trị được bệnh hàng-uh-ội-vàng-lai vàng vàng úa úa v. v. cũng là các bệnh liệt nhược thì mấy bệnh sơ sơ nó trị như thần. Và lại thuốc này dễ uống rẻ tiền mà mau lành bệnh.

PILULES PINK

BỔ HOÀN TINH ĐƠN

Mỗi hộp giá là 3 quan 50; 6 hộp 17 quan 50

Bán tại nhà thuốc NOLINIER SAIGON đường CATINAT và D'ORMAY CHOLON QUANG MARGNS số 232



TỰ-BÌNH-ĐƯỜNG

Bến-trẻ n° 6. Rue đường Chợ

Cáo cũng như quý ông quý bà đang hay, tại tiệm tôi có bán chế độ này món thuốc này, trong Lục-Châu, nhiều người dùng lắm. Thật là hiệu nghiệm. Nay tôi xin tỏ cùng quý ông quý bà, như muốn dùng xin viết thư đến tôi, thì tôi sẽ gửi đến mau mau lại cho tức thì!!

Những mấy món thuốc tôi xin kể ra dưới đây:

HOÀN KIM TẤN

Thuốc này trị hết thảy mây bệnh đau lậu, bất luận đau lâu hay là mới. Có mù hay là không, có ké hay là không có ké, hoặc là trước khi bị bệnh sang độc, mà sau cứ có mù hoài, hay là đã lành rồi mà đường tiểu tiện không được thông. Tuy là mới phát trong một hai bữa, nó sưng lên mà đau mà rát, đi tiểu không thông cũng là uống được. Bất luận đơn ông đơn bà có bệnh như vậy, mà dùng thuốc này thì hay lắm, (KỶ THAI), như bệnh nhẹ thì một ngày một đêm uống hai ba lần. Bệnh nặng thì một ngày một đêm uống 3, 4 lần, nẫu vị *tất-giấy* với vị *tim bực* mà uống với thuốc.

Cứ mở, và dũa-khò.

1 gói 0 \$ 50 1 hộp 12 gói 5 \$ 00

KHÔNG BÁN LẺ

VÔ ƯU TẤN

Thuốc này chủ trị hết thảy mây bệnh huê liễu, tục kêu là CỐT KHÍ LẬU MÁU, khô khan nóng này, như tay như chơn, mỗi mết trong mình, hoặc là phát ra nhưc đầu, nghẹt mũi, sưng lỏng tay, lỏng chùng, hoặc là mọc mọc trong mình, hoặc lớn hoặc nhỏ, làm cho đau nhưc lắm. Từ một hai tháng mà lên đến một hai năm, cũng đều uống dặng hết thảy, thật là hiệu nghiệm lắm, (KỶ THAI) 5 giờ sáng uống 1 liều, uống với nước nóng.

Cứ thịt rửa, thịt ngỗng, thịt lương.

1 gói 0 \$ 50 1 hộp 12 gói 5 \$ 00

KHÔNG BÁN LẺ

SOCIÉTÉ NAM-HỒNG-PHÁT

Ở GÓC ĐƯỜNG d'ADRAN số 144-116 VÀ ĐƯỜNG
HAMELIN 23-25 NGANG TÒA TÂN-ĐÀO

Bán xe máy đạp hiệu tốt và đủ đồ phụ tùng

Bán đèn hiệu TITO-LANDI

Đèn này sáng lắm mà lại ít hao dầu và có bán đồ phụ tùng

BÁN ĐỦ CÁC THỨ RƯỢU TÂY

Có cho mượn phòng ngủ rộng mát thấp đèn khi,
giường tốt nệm gối sạch sẽ.

Sửa xe máy, sửa các thứ đèn và các thứ máy.

Ở Lục-châu như vị muốn mua vật chi xin gửi thư
thương nghị.

HUYNH-HUỆ, kỹ.

Chủ tiệm.

NAM-ĐÔNG-HƯNG

N° 74, Rue d'ESPAGNE
(en face des Halles Centrales) Saigon

Kính cùng lương bằng cố hữu trong Lục-châu rõ: tiệm tôi tại đường Borese nay tôi dời về tại chợ mới Saigon, đường d'Espagne số 74, sửa hiệu lại là Nam-đông-Hưng, tiệm này bán đủ các thứ hàng táo, hàng tây; đồ đen thì nhuộm rông thợ Cao-linh và thợ Gò-vấp; lành, nhiều, vải, xiêm hàng bắc-thảo, châu xa, cachemire, cũng có bán các thứ vải đen tây, mền, nón tây, dù tây, giày thêu rất tốt, rượu tây rượu Godineau giá rẻ hơn các nơi và đủ đồ gia-vi của phương-tây. Vậy xin Lục-châu, vị nào muốn dùng vật chi đến tại tiệm tôi giá đã rẻ, mà lại giúp cho người đồng-bang nên việc, hay là gửi thư cho tôi, thì tôi sẽ gửi đồ lại liền, đến tại nhà giấy thép trả tiền rồi lần đầu rất tiện, đỡ khỏi tốn hao số phí, mà đồ Saigon tôi liền cho các ông dùng; còn mấy vị ở xa mua vật chi ở Saigon, hay là muốn rõ giá cả hàng hóa, xin gửi thư cho tôi thì tôi sẽ làm y như ý các ông muốn.

PHAN-VĂN-CỬ.



Thuốc PURGYL

LÀ THUỐC XỎ, THUỐC RỬA RUỘT HAY NHƯT

Thuốc Purgyl, là thuốc bảo chế trội hơn các thứ thuốc xổ người ta dùng bấy giờ. — Thuốc này chế ra từ hườn nhỏ gọn gàng, dễ dùng lại ngon. — Thuốc này dẫn điệu dàng nếu dùng nó bất kỳ giờ nào

cũng dặng, dẫu sau bữa ăn cũng tốt, vì nó làm cho mau tiêu hóa.

Dùng nó thì xổ ra những đống hay tiêu, và sửa lại căn bản tỷ vị người muốn cho sức khoẻ trong mình. Tỷ vị hư, hay là chằng tiêu hóa cho tốt, ấy là nơi tích trữ đống độc. Bệnh bón thì hay sinh ra chứng bệnh đau bao tử, đau gan, đau trái tim, sanh ghê chột, nhưc đầu v. v. Dùng nó thì khỏi hết các chứng bệnh ấy.

Thuốc Purgyl thật là vô song, vì nó làm cho kẻ dặng nó dặng đại tiện có giờ khác, lại nó dẫn lệ lỏng và lại linh nghiệm nữa, dùng thuốc này lâu không ghiền.

Thuốc Purgyl trị bệnh bón nhưt hạng, vì nó sửa tỷ vị cho ra tốt; trị bệnh sáng sốt, cũng cứu khỏi rét da vàng. Người đau gan, bao tử, bị tiêu, nhưc đầu dùng nó rất nên hữu ích. Thuốc này rất cần cấp cho những kẻ đau mà muốn xổ nhiều lần, lại cũng cần cho người đau gan phổi, đau dặng tiểu tiện đau gan cốt, tê bại, kiết, hạ lợi, đau bệnh hay lây... Đờn bà sanh đẻ, hay là nuôi con thơ dùng nó cũng tốt. Con trẻ ưa dùng thuốc này như vật thực quý vậy.

Giá là bảy cát rưỡi một hộp.

Bán tại nhà thuốc NORMALE
SAIGON đường CATINAT và d'ORMAY
CHOLON đường MARINS số 232

Thuốc trường sanh hiệu là ELIXIR GODINEAU

Thần hiệu bổ gan cốt, cho sức mạnh lại một cách lạ thường, tuổi nào uống cũng dặng, không cần hạn chi.

Tuổi già thoát thoát dền mau, sức lực một ngày một giảm phải lo phương chi, tinh phương chi mà chông cự lại kéo già rấp và làm sao cho mình hưởng dặng ngày xuân cho giải.

Các vị dờ vương Đông-phương hằng lo kiếm thứ thuốc trường sanh, cao giá bao nhiêu chẳng nài. Tại tiệm thuốc của chúng tôi có thứ thuốc trường sanh này, bấy lâu nay chưa phương Tây, Nam, đều nhờ lắm, hiệu là Elixir Godineau. Người tuổi cao yếu đuối uống vô rồi có sức lực lại như hồi thanh niên. Con nít liệt nhược, đờn bà mất máu những người mệt nhọc, hề dùng thuốc thần hiệu này vô rồi thì ấy là chắc gặp phương tiện mà thuyên bệnh. Knáp cả thế gian, xé nào cũng có bán thuốc Elixir Godineau, người Annam có muốn dùng thuốc ấy, xin phải do nơi nhà bán thuốc của ta hiệu là PHARMACIE NORMALE vì ta mới sĩ thuốc châu báu ấy tại kinh thành Paris.

Mỗi ve có gán theo một cuốn sách có ích mà dạy các điều cần kiêng

Giá một ve: 800

hàng ve là 220.50

THUỐC VITAL GIRARD

ĐỒ HUYẾT LÀM CHO MẠNH GÂN CỐT

Thuốc này làm ra một thứ rượu uống rất đẹp miệng. Những người nào đau yếu, những kẻ bị ho lao, mất máu, yếu ớt, bỏ ăn, uống vào thì dặng sức mạnh.

Đàn bà có thai cùng con nít từ 10 tuổi uống nó thì hữu ích lắm, thêm sức lực.

Đàn bà mà đường kinh trời sụt hay là tới kỳ có đường kinh mà hay sanh chứng, 15 ngày trước khi có ý, uống nó vô thì rất hiệu nghiệm.

CÁC ĐỒNG: Cho con nít: Một muỗng café mỗi ngày, pha với một miếng nước, trước khi ăn cơm sớm mai.

Người lớn: Một muỗng café có pha nước trước mỗi bữa ăn. Uống một ngày chừng hai ba lần.

Trữ bán trong cối Đông-dương tại tiệm thuốc *Pharmacie Normale* ở Sài-gòn và Chợ-lớn, của ông *L. de MARI* và ông *F. LAURENS*, bào chế y khoa.

THUỐC HIỆU Veritable Extractum Carnis

CỦA
ÔNG LUONG-Y BROWN BẢO CHẾ
ĐỀ TRỊ BỆNH MÁU XANH XAO

Bệnh này thường có trong những xứ nóng nực. Người sanh tại xứ cùng kẻ ngoại quốc cũng thường bị. Ấy cũng tại thiếu huyết mà ra, những người bị chứng này thì môi và mí con mắt xanh tái, không có chút máu hay mệt nhọc, đau gân cốt, không muốn ăn, ăn vô thì không tiêu. Xưa nay có bầy nhiều thứ thuốc mà trị chứng ấy. Nhưng mà trị đã lâu mà không thấy hiệu. Nay mới bào chế một thứ thuốc mới rất hay, lấy máu bò tinh anh làm ra một thứ thuốc hiệu là **VÉRITABLE EXTRACTUM CARNIS**. Cách dùng về người lớn: Mỗi ngày 3 muỗng soupe, sau khi ăn cơm rồi. Có pha một chút nước nấu sôi để cho nguội hay là nước mới. Con nít trên 10 tuổi uống 2 muỗng soupe, từ 3 tuổi sắp lên, uống 2 muỗng café. Như có uống trời thêm thì không hại gì.

Giá một ve lớn 4 \$ 00, nửa ve 2 \$ 20. Tiệm *Pharmacie Normale*, ở Sài-gòn đường *Catinat* và Chợ-lớn đường *Marins*, có bán thuốc này mà thôi.

DẦU ESSENCE DE MENTHE



Xin hãy coi cái nhãn này kẻo lầm. Mỗi khi mua dầu menthe, thì lựa thứ hiệu nhãn này bởi vì là thứ thượng hạng. Nếu người buôn bán đưa thứ nhãn khác thì đừng

lấy, mua thứ mình đã biết tốt thì khỏi lầm.

Tòa Sài-gòn năm ngoái đã có phạt hai người giả nhãn này mà gạt thiên hạ. Thường những món chi thượng hạng thì họ hay bắt chước. Mỗi ve giá là 0 \$ 25, mua 12 ve dặng thêm một ve.

Muốn mua sí nhiều thì hỏi giá tại tiệm *PHARMACIE NORMALE* Sài-gòn hay là *Chợ-lớn*.



SAIGON Thượng Đẳng Dược Phòng

G. RENOUX

NHƯT HẠNG BẢO TÈ SU, NGANG RÁP HÁT LANGSA
Tiệm cũ *HOLBÉ*, sáng tạo trong năm 1865

Tiệm này cổ cựu và to hơn hết các tiệm trong quận hạt
Cuộc dọn dẹp bào chế y như các tiệm thuốc to đương thời tại PARIS

BẮT NHI GIÁ

Thuốc men, và các món đồ khác bán trong tiệm đều là đồ nhưt hảo hạng. Trừ đây tiệm, mà mỗi kỳ tàu đều có chở qua luôn luôn.
Đồ hóa-học, thuốc men để dùng bán trong tiệm thuốc, đồ dùng về kỹ nghệ, về nghề, chụp hình, dược thảo, đồ bó gít, và đồ phụ tùng theo tiệm thuốc, kiến, chai, ly trong sở thiết-nghiệm, máy châm-chít, ấu-nhi-khoa, thi-học và cực-chuẩn-túc-chi-co-khi. Bán đủ các thứ đồ dùng trong nhà thương, nhà bệnh v. v.
Rương sắt bỏ theo tàu, dùng trong nhà vườn, nhà ruộng, xe hơi v. v.
Đồ máy làm thuốc hoàn, thuốc tễ. Thiết nghiệm phân giải theo cách hóa-học để tìm kiếm vi trùng và phân giải hàng hóa, dọn đồ bó gít và thuốc trừ độc, chuyên-môn. THUỐC HIỆU CHỮ **R** CỦA ÔNG LUONG-Y HOLBÉ BẢO CHẾ MÀ TRỊ BỆNH HÚT Á-PHIỆN.
Đồ hương-vị về cuộc vệ-sanh. Bán đủ các thứ đồ để chụp hình. Bán sỉ và bán lẻ.
TIỆM THUỐC TẠI CHỢ-LỚN HIỆU LÀ PHÁP-Á DƯỢC PHÒNG NGANG NHÀ GIẤY XE LỬA.
Giấy thép nói tiệm SAIGON, 215. — Giấy thép nói tiệm CHỢ-LỚN, 336.
Mỗi lần mua thuốc phải coi cái nhãn hiệu, đã nạp tại tòa cửa: chứng y theo luật.
Hãy viết thơ mà xin sách được-tính-lược-biên bằng chữ quốc-ngữ và chữ nho, và sách riêng nói giá cả đồ chụp hình.

Société Industrielle de Cochinchine

(Nam-kỳ Công-nghệ-Hội)

Ở ĐƯỜNG CHASSELOUP-LAUBAT MÔN BÀI SỔ 13. — SAIGON

Phòng việc tại đường L'ENTREPOT môn bài số 4. — PARIS

Thay mặt cho Hãng làm vỏ xe hiệu MICHELIN

HÀNG NÀY CHẾ TẠO XE-KÉO

Thượng hạng, nhẹ nhàn, cả thày làm bằng ALUMINIUM

Xe-kéo bằng thép ường cong vòng

CÓ ĐEM KHIÊU ĐÉN TÒA CẦU CHỨNG

Tại hàng này có bán đủ đồ phụ tùng xe-kéo

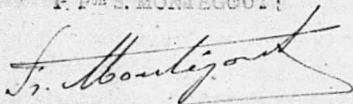
XE MÁY HIỆU ROCHET VÀ ALBERT

ĐỒ PHỤ TÙNG VÀ ĐỒ TỬ MÓN

Bán sỉ — Bán mớ — Bán lẻ

Saigon. — Imp. S. MONTÉGOUT.

P. DE S. MONTÉGOUT.



Le Directeur Gérant: L. HELOURY

